

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 342 – Chúa nhật 16.12.2018

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

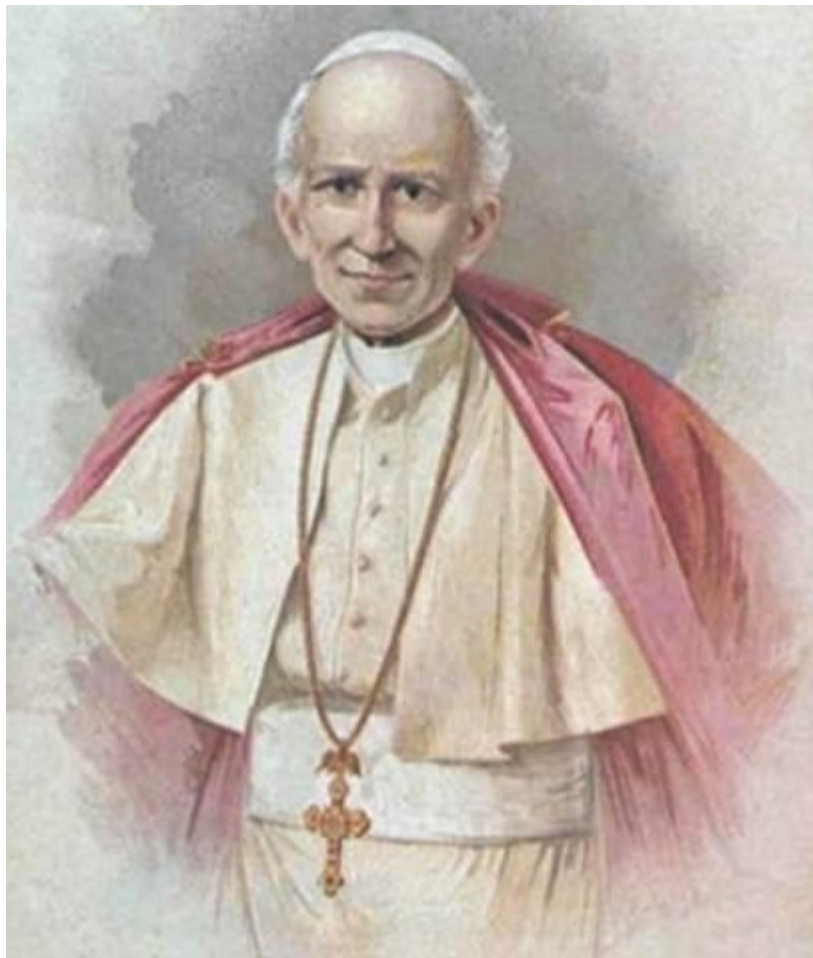
Giáo hội có quyền đề cập đến đề tài, và Giáo hội vững tin thực hiện điều đó một cách có hiệu quả.	Thông điệp TÂN SỰ (Rerum Novarum) 15.05.1891
Nào Ta Vui Lên (bài viết và video bài giảng CN 3 Vọng C).....	Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ
ĐÓN NHẬN TRÁI TIM CHÚA GIÊSU NHƯ THÁNH CHARLES DE FOUCAULD.....	
.....	Gm. Gioan B Bùi Tuần
DỰ TIỆC CƯỚI CỦA ĐÔI VỢ CHỒNG LẤY NHAU KHÔNG CÓ PHÉP CƯỚI TRONG GIÁO HỘI THÌ BỊ VẠ TUYỆT THÔNG?.....	Lm. PX. Ngô Tôn Huấn
TÔI CÓ NGHE, THẤY VÀ CẢM NHẬN GIỐNG CHÚA CHA, MẸ MARIA VÀ CHÚA THÁNH THẦN KHÔNG?.....	Phó-tế Giuse Nguyễn Xuân Văn
"LÒNG TÔI SAO VẪN CÒN BIÊN GIỚI?".....	Lm. VĨNH SANG, DCCT
HIỆP THÔNG HUYNH ĐỆ LINH MỤC.....	Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS
ĐÁNH MẮT CHÍNH MÌNH.....	EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.
"SAO TÔI KHỔ... THẾ NÀY?".....	Lm. Minh Anh, Gp. Huế
DỌT TỪ ÓC.....	Gã Khờ (Lm. Gioakim Việt Dũng OP.)
SỐNG VỚI THẬN SUY.....	Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức MD.
ĐẸP VÀ XẤU.....	Chuyện Phiếm của Gã Siêu

Giáo hội có quyền đề cập đến đề tài, và Giáo hội vững tin thực hiện điều đó một cách có hiệu quả. Thông điệp TÂN SỰ (Rerum Novarum) 15.05.1891

LTS. Đặc San GSVN đã phổ biến rộng rãi bản dịch DoCat của UBCL&HB, HĐGMVN. Nay chúng con xin lần lượt phổ biến tất cả các thông điệp của các Đức Thánh Cha, từ thời Đức Lêô XIII (1891), với thông điệp Tân Sự (Rerum Novarum) cho tới Đức Thánh Cha Phanxicô (2015), với thông điệp Chúc tụng Chúa (Laudato Si). Tất cả các văn kiện này chính là "nền" cho Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội. Xin chân thành cảm ơn các trang mạng đã cung cấp cho Dân Chúa và Dân Chúng Việt Nam những tư liệu rất quý báu này, đặc biệt xin chân thành cảm ơn các dịch giả đã thực hiện các bản dịch Việt Ngữ.

Thông điệp TÂN SỰ (Rerum Novarum) 15.05.1891

Nguồn: <https://xuanbichvietnam.wordpress.com/2012/02/24/thong-diep-rerum-novarum/>



Đức Thánh cha Lêô XIII

VỀ MỤC LỤC

tiếp theo

Giáo hội có quyền đề cập đến đề tài, và Giáo hội vững tin thực hiện điều đó một cách có hiệu quả.

13. Cần phải nhờ đến tôn giáo và Giáo hội

Bây giờ ta hãy tìm cho ra phương được chân chính ai cũng đang mong mỏi chờ đợi. Ta bàn đến vấn đề này với một lòng tin vững chắc vì giải quyết vấn đề ấy, là việc chính thức thuộc về linh quyền của Ta. Vấn đề xã hội hiện nay sôi nổi cực độ. Không tìm giải pháp ở tôn giáo và Giáo hội, thì không ai giải quyết được một cách hiệu nghiệm. Vậy không ai bằng Ta được Thiên Chúa uỷ trọng trách bảo tồn đạo thánh và phân phát cho nhân loại những ân huệ cao quý của Giáo hội. Nếu Ta cứ im tiếng trước vấn đề quan trọng này, thì Ta sẽ đáng bị thế giới kết án là Ta coi thường sứ vụ.

Lẽ cố nhiên một vấn đề trọng đại như thế, thì đòi sự hợp tác hành động và cố gắng của bao người khác nữa: Tức là sự hợp tác chặt chẽ thân mật của các chính phủ, các chủ nhân, các nhà phú quý và các giới lao công nữa. Số phận của thế giới lao công sẽ may rủi phúc họa, tùy theo vấn đề xã hội được giải quyết như thế nào? Nhưng Ta quả quyết rằng: dầu nhưng người ấy hành động mạnh đến đâu đi nữa, chắc chắn họ cũng sẽ thất bại, nếu họ khinh thường quan niệm của Giáo hội.

Duy chỉ có Giáo hội tìm được trong phúc âm, những giải pháp hiệu nghiệm; hoặc để giải quyết vấn đề xã hội tương tranh, hoặc để cho vấn đề ấy bớt phần gay gắt cứng cỏi. Giáo hội không những tỏa sáng cho thế gian bằng những huấn từ rực rỡ, mà lại cố gắng cải thiện đời sống của mọi người theo lời Chúa giảng dạy. Giáo hội chỉ có mục đích là thiết lập những tổ chức đặc biệt bác ái để cải thiện số phận của mọi giai cấp cực khổ. Giáo hội hết sức khao khát và mong ước cho mọi giai cấp trong xã hội đều đồng tâm cộng lực tìm giải quyết vấn đề lao công một cách lương hảo chừng nào hay chừng nấy. Đàng khác, Giáo hội quan niệm rằng: Pháp luật và chính quyền phải tùy theo chừng mực và sự khôn ngoan, mà góp một phần vào việc giải quyết vấn đề khắt khe này.

14. Chấp nhận những khác biệt và bất bình đẳng

Sự bất đồng xã hội và sự đau khổ là những hiện tượng không tránh được.

Đó là nguyên tắc thứ nhất ta phải đề cập. Ai cũng phải thú nhận rằng: nhân tính chung của toàn thể nhân loại, dầu phát triển mãi cũng không sao làm cho mọi người trưởng thành ngang nhau. Trong xã hội dân chính, chủ nghĩa xã hội lại quyết san phẳng mọi người là lắm to.

Mọi cố gắng ngược với thiên nhiên thế nào cũng ra vô ích. Vậy chính thiên nhiên làm nảy nở ra trong con người những sự khác nhau mà lại sâu kín nữa; Tỷ dụ sự khác nhau về trí tuệ, tài năng, sự tinh xảo, sức khỏe và nghị lực, toàn là những sự khác nhau cần thiết; vốn phải gây nên những bất đồng xã hội. Hơn thế nữa, sự bất đồng ấy cũng hữu ích nhiều, hữu ích cho từng cá nhân, hữu ích cho cả đoàn thể.

Đời sống xã hội đòi những tổ chức phức tạp và đặt ra những nhiệm vụ khác nhau nữa. Loài người tự nhiên buộc phải phân công chia việc với nhau, là vì người nào người ấy khác địa vị nhân sinh. Về phương diện cần lao, dầu loài người chưa mắc vào tội nguyên tổ cũng đã thấy mình phải làm việc, chứ không phải cứ ở không suốt đời đâu. Nhưng thời kỳ chưa mắc phải tội, loài người tình nguyện lao tâm lao động là một phận sự êm dịu nhẹ nhàng. Đã phạm tội rồi, ai cũng nhận thấy cần lao là một án phạt, mà lại có kèm theo bao nhiêu sự đau khổ nữa. Kinh thánh nói: *“Vì con mà đất bị nguyên rủa. Từ nay trở đi, con sẽ phải làm ăn vất vả khó nhọc hằng ngày cho đến mãn đời thì mới kiếm được từ ở trong đất đủ cơm bánh nuôi thân”*.

Cũng vì vậy, đời sống con người bị bao tai ương tràn ngập giày xéo không ngừng mà lại không ai thoát được. Vì hậu quả bởi những tội lỗi gây ra, nên chua cay đắng xót đè nặng trên con người cho đến hơi thở cuối cùng.

Vậy đau khổ là “*bạc phận*” của nhân loại. Dầu giấy dựa cố gắng hoạt động ráo riết, dùng tài năng hay tài lực, tự nhiên con người cũng không thoát khổ bao giờ. Nếu có người tự đắc là cứu nhân loại khỏi sự đau khổ; nếu có ai hứa cho kẻ nghèo một đời sống không chút công lao nhọc nhằn, mà toàn sự an nhàn, thì người ấy chỉ lừa dối dân đen, đặt cạm bẫy cho họ mắc vào, và gây những tai họa kinh khủng hơn tình trạng khổ sở hiện tại. Ta nên ngấm thể sự, y như thể sự hiện ra, mà tìm phương được chữa nạn xã hội ở chỗ khác...

15. Hai giai cấp không phải là thù địch. Tư bản và lao động

Trong tình trạng xã hội hiện tại, điều làm lỗi nguy hiểm nhất là tưởng rằng: hai giai cấp xã hội trí thức và lao động bẩm sinh thù ghét nhau. Vì thiên nhiên đã cấp sẵn võ khí cho kẻ giàu sang, người bần cùng; tự nhiên chiến đấu với nhau trong một trận kịch liệt không ngừng. Tưởng như vậy là phi lý và sai lầm. Sự thật ở một chủ nghĩa hoàn toàn đối lập. Thân thể ta chẳng hạn, thì gồm đủ bộ phận khác nhau, nhưng luôn luôn hòa hợp với nhau đến nỗi kết thành một con người cân xứng hẳn hoi. Xã hội cũng vậy. Thiên nhiên định có hai giai cấp khác nhau, nhưng bẩm sinh phải hòa hợp với nhau trong một thể quân bình hoàn hảo. Giai cấp nào cần cho giai cấp ấy. Không thể nào có tư bản nếu không có cần lao, cũng không thể nào có cần lao nếu không có tư bản. Bên nào bên ấy hòa hợp với nhau, xã hội mới có trật tự và mỹ lệ. Trái lại cứ xung đột nhau mãi thì xã hội hỗn độn và tranh đấu dã man...

Vậy để hòa giải hai giai cấp xã hội tương tranh kia; để diệt trừ tận nạn ấy từ cội rễ, thì những cơ cấu kitô hữu, không thiếu gì phương được linh nghiệm diệu kỳ.

16. Bỏ phận công bằng của công nhân và của chủ nhân

Trước hết, toàn thể những chân lý tôn giáo mà Giáo hội là người giữ gìn và giải thích, thì rất hiệu lực để làm cho kẻ giàu sang người bần cùng thuận hòa với nhau. Hiệu lực vì thức tỉnh hai giai cấp xã hội nói trên với những bổn phận họ phải đảm nhận đối với nhau.

Trỗi vượt mọi nghĩa vụ khác, là những nghĩa vụ bởi đức công bằng mà ra.

Trong những nghĩa vụ ấy, phải đề cập rõ những nghĩa vụ của hạng người bần cùng và lao động. Tóm lại họ phải hoàn tất đầy đủ và thành thực những công việc họ đã đảm nhận, lúc ký giao kèo họ tự do, nhưng họ cũng phải theo công lý. Thợ thuyền không được gây thiệt hại cho tài sản hay bản thân chủ nhân. Hễ khi nào thợ thuyền đòi hỏi chủ nhân điều gì, thì họ không được dùng võ lực hay phản loạn. Thợ thuyền lại phải đủ sáng suốt mà bài bác những người hư đốn, thường thuyết những điều dối trá, khiến họ nuôi dưỡng những kỳ vọng quá đáng và tin theo những lời hứa hão huyền thường hay kết liễu bằng những hối tiếc phũ phàng và tan gia bại sản.

Còn kẻ giàu sang và nghiệp chủ không được coi thợ thuyền như thể là kẻ nô lệ. Họ phải kính trọng nhân phẩm tự nhiên, và nhất là nhân phẩm kitô hữu của họ.

Thủ công xét theo lý đương nhiên và giáo lý đạo Chúa Kitô không phải là sự nhục đau. Trái lại, thủ công là một vinh dự vì là sinh kế cần thiết cho người nuôi dưỡng và phát triển mạng

sống của mình. Điều nhục nhã phạm nhân đạo là coi thợ thuyền như thể họ chỉ là dụng cụ thu lợi, vì chỉ đánh giá họ tùy theo năng lực bấp bênh chân tay.

Đạo thánh Chúa lại buộc chủ nhân tôn trọng quyền lợi thiêng liêng và chức phẩm phần hồn của công nhân nữa. Chủ nhân phải làm thế nào để công nhân đủ thời giờ làm trọn phận sự tôn giáo, để công nhân khỏi bị dốt dành và sa vào truy lạc, để cho công nhân khỏi mất tinh thần gia tộc và những tập quán sống tiết kiệm. Chủ nhân cũng bị cấm ngặt không được bắt công nhân làm những việc quá sức, không hợp với tuổi tác và chủng tính nam nữ của từng người.

17. Lương bổng cân xứng

Nhưng phận sự chính của các chủ nhân là trả công từng người cho cân xứng. Thế nào là trả công cho cân xứng? Vấn đề ấy phải giải quyết về mọi phương diện khác nhau, nhưng cũng cần thiết. Nói rộng ra, chủ nhân và tài gia phải nhớ rằng: *“Lợi dụng tình trạng nghèo khó túng cực hay đầu cơ bản khổ của công nhân, là phạm đến giáo luật và pháp luật”*, nên là một việc đáng kết án. Cướp công mồ hôi của công nhân là tội ác thấu trời. *“Kìa hãy xem, chính tiền lương mà các bạn đã bóc lột của những thợ gặt lúa trong đồng ruộng các bạn, đã kêu lên, và những tiếng ca thán của thợ gặt đã thấu đến tai Chúa vạn quân”* (Gac 5,4).

Sau hết, kẻ giàu sang phải thận trọng kiêng dè mọi bạo động, mọi mưu gian, mọi thủ đoạn ăn lời quá độ. Những việc ấy đều đáng kết án, vì phạm đến kẻ nghèo đã hết sức sống tiết kiệm. Kẻ nghèo ở trong tình trạng ấy lại không tài nào tự vệ được. Lý do dễ hiểu là tiền vốn của người càng ít ỏi thì càng quý trọng.

Vậy Ta xin hỏi rằng: phục những điều luật ấy há chẳng phải là đủ mà chấm dứt cuộc xung đột giữa công nhân và chủ nhân ư ! Thừa đủ, không những để chấm dứt mà lại để diệt trừ nguyên nhân của nó nữa.

18. Tình thân ái giữa mọi người

Được Chúa Kitô dạy dỗ và hướng dẫn, Giáo hội lại nhắm vào mục đích cao siêu hơn nữa. Giáo hội đề cập đến một hệ thống huấn giới hoàn bị hơn, vì tận tình trông mong thắt chặt hai giai cấp xã hội bằng những giây thân ái siêu việt khiến đôi bên thân nghĩa với nhau.

Không ai hiểu đời sống thế tục và định giá của nó cho phải chăng, nếu kẻ ấy không ngẫm đến cuộc đời hằng sống của con người. Đã bài trừ sự sống đời đời của con người, không còn ai nghĩ ra được một quan niệm xác đáng về phúc lợi đời sống tạm gửi hiện tại. Hơn thế nữa, cả vũ trụ nên như một bài toán không ai giải đáp được. Chúng ta lìa bỏ đời sống tạm gửi này thì mới bắt đầu sống thật sự. Đó là một chân lý thiên nhiên, nên đạo Chúa Kitô mới tôn lên làm một tín điều vững chắc. Tất cả đạo thánh Chúa xây cất chân lý tôn giáo, trên nền tảng bất di bất dịch ấy.

Quả thật, chúng ta được Chúa dựng nên không phải là để hưởng phúc lợi phù vân chóng qua của đời này, mà là để hưởng phúc lợi hằng hữu trên trời. Chúng ta được Thiên

Chúa ban toàn quyền đến thế gian, không phải vì là quê chính vĩnh cửu của ta đâu, một vì là quê tạm, là chốn đọa đày ta phải tạm ở.

Bất cứ anh em tiền của dư hay thiếu, điều đó cũng không quan hệ gì đến phúc lợi trường sinh mà ai cũng mong đến. Điều quan trọng là anh em hưởng dụng tiền của như thế nào? Dầu công việc của Chúa Cứu thế đã hoàn tất rồi, những sự khổ phiền vẫn còn pha lẫn với những thú vui đời sống hiện tại. Theo ý Chúa Kitô, những sự khổ phiền ấy, khích lệ kitô hữu sống thánh thiện, lập công, đến nỗi không người nào hy vọng đến phúc lợi trường sinh được; nếu người ấy không vui lòng bước theo những bước chân đẫm máu của Chúa Giêsu Kitô. Ta khổ thân với Người thì mới hiền trị với Người. Ngoài ra ta càng vui lòng chọn lấy thánh giá và mọi hình khổ đời sống gây nên, thì ta càng thấy mọi nỗi thống khổ bớt phần cay nghiệt. Hơn thế nữa, để giúp ta cam chịu khổ ở đời, không những Người nêu gương cho ta bắt chước, mà Người lại ban thêm những ơn Thánh Sủng nữa và hứa thưởng công từng người trên cõi trường sinh. Khoảng khắc ngắn ngủi nhẹ nhàng ta chịu đau khổ ở dưới thế, đối với giải thưởng vĩnh phúc trường sinh, thật chẳng thấm vào đâu”.

Vì thế kẻ phú quý đời này phải biết trước rằng: “Dầu tiền của nhiều, họ cũng không tránh được sự đau khổ, mà cũng không thêm phần ích lợi gì, để mua chuộc phúc lợi đời sau. Nói đúng hơn tiền của đối với đời sau chỉ là một trở ngại. Họ nên run sợ trước những lời Chúa Giêsu đặc biệt đe dọa kẻ giàu trong phúc âm. Ngày Chúa tái hiện phán xét mọi người thì họ phải rành mạch tính sổ với Người, về cách đã dùng tiền của, họ được hưởng dư.

19. Của cải phải được sử dụng chung. Bốn phận bác ái

Kèm theo đây là những nguyên tắc dùng tiền của, do triết lý phác qua. Những nguyên tắc ấy chỉ có Giáo hội toàn quyền giải nghĩa minh bạch và đưa từ phạm vi “*lý thuyết*” sang phạm vi “*thực hành*”. Điều căn bản ai cũng phải nhớ, là phân biệt quyền sở hữu bất khả xâm phạm và thể cách dùng tiền của cho phải lẽ.

Quyền tư hữu – (*Ta nhấn mạnh điều ấy trong đoạn trên*) là quyền tự nhiên bất khả xâm phạm của con người. Dùng quyền ấy đối với con người sống trong một xã hội không những là một việc hợp pháp mà lại là một sự tối cần nữa. Quyền tư hữu dành của riêng là quyền hợp pháp và hưởng dụng quyền ấy trong đời sống là một sự cần thiết nữa. Nhưng hỏi rằng: Phải dùng tiền của như thế nào cho phải lẽ? Thì Giáo hội không ngần ngại quả quyết rằng: Trong phạm vi ấy con người phải nhận thức chân lý này: không ai nhận được các ngoại vật trong thiên nhiên là của mình. Các ngoại vật ấy đều là của chung, nên dầu mình có bao nhiêu, nếu mình thấy ai là kẻ túng thiếu thì mình phải tình nguyện phân chia với họ tùy theo sự túng thiếu của họ.

Bởi thế, Thánh Phaolô có câu: *Divitibus hujus saeculi praecipe, facile tribuere, communicare*: Hãy bảo kẻ giàu có ở thế gian này phải phân chia của cải cho rộng tay (*Thomas 2a 2ae 2.66 đoạn 2*). Đã hẳn không ai buộc lấy của cải cần thiết cho mình, hay cho gia đình đủ

sống, mà cứu độ anh em đồng loại. Cũng không ai bắt buộc giảm bớt những của cải tiện nghi và thích đáng với địa vị nhân sinh của mình. *“Thật ra không ai bắt ai phải ăn ở trái ngược với những tiện nghi của xã hội”*(Thomas 2a 2ae Q.32 đoạn 6).

Nhưng đã liệu cho mình đủ sự cần và tiện nghi, nếu còn phần dư, ai cũng bắt buộc dành để thí cho kẻ khó. *“Phần của dư là phần bố thí”*. (Lc 11,41).

Đó là bổn phận bắt buộc ai cũng phải thi hành, trong những trường hợp tối cần, là bổn phận do lẽ công bằng bắt buộc. Nhưng thường ngày chỉ là do bổn phận bác ái, nên không có luật pháp nào buộc giữ trọn phận sự ấy.

Tự nhiên luật pháp và xử đoán của Chúa Giêsu, Chúa chúng ta, trỗi vượt luật pháp và xử đoán của thế gian. Vậy Chúa Giêsu đã dùng trăm phương ngàn cách để thúc đẩy ta làm việc phúc đức từ thiện. Người rằng: *“Cho thì có phúc hơn là nhận”*. Cũng theo Chúa Kitô: bố thí hay trối của cho kẻ khó, thì sẽ được coi là bố thí hay trối của cho Chúa. Hễ khi nào anh em bố thí của cho kẻ hèn kém nhất trong anh em, ắt là chúng con bố thí cho Ta vậy. Tín điều ấy tóm tắt lại trong vài câu rằng: – Chúa khoan hồng ban dư dật mọi ơn huệ hồn xác cho ai, thì kẻ ấy phải dùng để thánh hóa bản thân và cấp đủ sự cần cho đời sống mình trước, rồi sau phải đóng vai quản lý Chúa quan phòng, để cứu đỡ kẻ khác.

– bởi thế kẻ nào có tài hùng biện thì phải nói cấm không được im tiếng.

– Kẻ giàu có nhiều tiền thì chớ để sự nhân từ tê cứng trong lòng họ.

– kẻ có thiên tài quản trị thì phải cẩn thận phân chia quyền hành chánh và mọi ân huệ do quyền ấy nảy ra cho cả đồng bào.

20. Bần cùng không phải là một điều ô nhục

Còn những người bần cùng thì nên học với Giáo hội rằng: theo sự phán đoán của chính Thiên Chúa, sự bần cùng không phải là một sự ô nhục. Đồ mờ hôi mà kiếm ăn cũng không phải là hổ ngươi đâu. Chính Chúa Kitô đã nêu gương cho anh em bắt chước. Dầu đã giàu có vô cùng, Người cũng tự ý làm người bần cùng để cứu nhân loại. Dầu Người là Con Thiên Chúa, cùng một thiên tính với Thiên Chúa, Người cũng hân hạnh khi được thiên hạ đón nhận là con của một người thợ mộc. Hơn thế nữa, phần lớn cuộc đời của Người đã hủy phí trong những việc làm công. Dân chúng thắc mắc rằng: há chẳng phải Ông là con Maria đó ư !

Những kẻ nào hằng nhìn ngắm mẫu gương Con Chúa nhập thể, thì mới dễ dàng am hiểu những bài học kèm theo đây. Nhân phẩm chân chính, giá trị tuyệt đối của con người, thì hoàn toàn ở một đời sống nét na đức hạnh. Đức hạnh là cơ nghiệp chung của mọi người phạm; đức hạnh lại vừa sức mọi người bắt phân kẻ sang người hèn, người giàu kẻ khó. Bất cứ người nào có đức hạnh và công nghiệp thì người ấy mới đáng hưởng phúc trường sinh. Chúa Kitô thường gọi kẻ nghèo là kẻ có phúc; Người tha thiết kêu mời mọi người đau khổ khóc lóc, hãy đến cùng Người thì sẽ được Người an ủi.

Người lại ôm ấp kẻ phàm hèn hay bị áp bức một cách âu yếm hơn. Những tín điều ấy hẳn làm hạ tính kiêu hãnh của hạng phú gia và dạy cho họ tỏ lòng khoan dung đối với kẻ bạc phận, vừa nâng đỡ họ lúc thiếu can đảm không còn chịu đựng khổ cực của họ; vừa giúp họ hứng tâm lên lúc họ ngã lòng. Những tín điều ấy lại thâm khắc sự xa cách đã do tính kiêu ngạo gây nên giữa kẻ sang người nghèo. Nếu loài người đem ra thực hành trong xã hội, thì Ta sẽ khỏi phải mất công mà khiến bên nào bên ấy tình nguyện bắt tay nhau và hợp ý hợp lòng trong một tình nghĩa duy nhất và hiệu nghiệm.

21. Hơn cả tình nghĩa bạn bè là tình huynh đệ

Đoàn kết trong tình nghĩa bạn bè thật chưa đủ. Giá người ta tuân theo luật Phúc âm thì họ sẽ đoàn kết với nhau trong tình kitô hữu huynh đệ. Đôi bên sẽ thông cảm, loài người ai nay cũng bởi Thiên Chúa dựng sinh. Nên Thiên Chúa vừa là cha chung, vừa là cứu cánh chung, và là cứu cánh duy nhất của nhân loại. Vì chỉ có một mình Thiên Chúa mới có thể thông cho loài người một chân phúc tuyệt đối hoàn hảo. Chúa Giêsu lại cứu chuộc và phục chức làm con Chúa cho mọi người được hoàn toàn như nhau. nên có một tình nghĩa huynh đệ buộc họ lại với nhau, và với Chúa Giêsu là Chúa họ, và là anh trưởng đông em. *Primogenitus in multis fratribus*. Họ cũng sẽ được biết, mọi của cải thế tục, mọi kho tàng thánh sủng đều là của toàn thể nhân loại. Chỉ những kẻ bất xứng là không thừa hưởng những của quý trên trời. Nếu anh em là con Chúa, thì anh em cũng là kẻ thừa kế; thừa kế của Thiên Chúa, đồng kế thừa của Chúa Giêsu Kitô.

Đó là tóm tắt lại những quyền hành và những nghĩa vụ của nhân loại, hiểu theo học thuyết công giáo. Giá như toàn thể nhân loại nghe theo và thi hành những bài học quý hóa ấy, ắt phúc âm sẽ được ưu thắng trong xã hội. Thiên hạ sẽ hoàn hảo trong một thời gian rất ngắn, cho mọi người hiển nhiên thông hưởng.

22. Những cơ chế công giáo canh tân các xã hội

Tuy nhiên Giáo hội chỉ bảo phương được, nhưng Giáo hội cũng ra tay chữa bệnh nữa.

Giáo hội tận tâm với sứ mệnh giáo huấn nhân loại theo các nguyên tắc giáo lý của mình. Đó là nguồn mạch chảy nước sống, mà Giáo hội tìm phân phát cho loài người.

Nhờ những hành động của các Giám mục hợp tác với các linh mục, Giáo hội phổ biến khắp nơi những ơn ích, bởi nguyên tắc và học thuyết nói trên tự nhiên phát sinh ra.

Rồi Giáo hội cố sức len lỏi vào các tâm hồn; cố sức thu phục ý chí từng người hầu cho ai nấy cũng tùng phục và nương theo đạo thánh Chúa.

Về điểm chính tối quan trọng này là điểm thâm tóm lại mọi quyền lợi bị xã hội hiện tại vi phạm, thì Giáo hội hành động, nói được là độc quyền.

Các lợi khí Giáo hội thường dùng để cảm hóa tâm hồn người ta, thì đều do Chúa Giêsu phú ban và cũng toàn là lợi khí tuyệt đối thần hiệu. Chỉ những lợi khí ấy mới thấu nhập tận các ngách thâm kín của lòng người.

Chỉ những lợi khí ấy mới có thể khiến lòng người tuân theo mệnh lệnh của nghĩa vụ, chế ngự các dục vọng, bằng những mối tình nồng nàn tha thiết đủ sức hùng dũng đập phẳng được mọi trở lực ngăn cản bước tiến trên con đường đức hạnh.

Duyệt qua các gương mẫu Giáo hội để lại khi xưa, thì ta sẽ rõ. Những hiện tượng lịch sử, chúng ta lược thảo lại đây, toàn là những hiện tượng không ai chối cãi được.

Quả thực mọi cơ cấu xã hội dân chính đời xưa, đã được đạo thánh Chúa, tường tận hoán cải.

Nhờ Giáo hội cải tạo, trình độ văn minh của nhân loại đã được nâng cao, nói được là một việc cải tử hoàn sinh, hiệu lực đến nỗi xã hội vươn mình lên một mức sống trọn lành, trải qua lịch sử trước sau chưa bao giờ thấy.

Sau hết chính Chúa Giêsu là nguồn gốc mọi ơn thánh sung, nên Người cũng là cùng đích. Mọi sự đều bởi Người mà ra, thì mọi sự cũng phải quy về Người.

Thật vậy phúc âm phổ biến khắp thiên hạ rồi; các dân thiên hạ được nghe tin Ngôi Hai nhập thể, thì cả thiên hạ mới được cứu rồi.

Thân thể của Chúa Giêsu là Con Chúa vừa là con người, đã ảnh hưởng đến khắp xã hội. Xã hội lại được đức tin, giáo lý và luật pháp của Chúa Giêsu thấm nhuần hết.

Bởi vậy, xã hội ngày nay có thể chữa lành được, nhưng chỉ bằng một phương được là trở về với đời sống và các cơ cấu đạo Chúa Kitô.

Ai quyết phục hưng lại một đoàn thể đang suy đồi, thì các kẻ ấy phải nhắc lại cho những đoàn viên nhớ buổi đầu đoàn thể ấy được khai sanh để làm gì? bất cứ đoàn thể nào còn hoàn thiện, ắt là vì đoàn thể ấy đã trung thành theo đuổi và đạt tới mục đích mà kẻ lập đoàn đã nhắm tới, nên mọi hành động và mọi cử chỉ của các đoàn viên đều quy về mục đích đã gây dựng đoàn thể họ. Lạc xa mục đích ấy thì cả đoàn thể sẽ tan rã và đi đến chỗ chết. Trái lại, phục hưng lại mục đích ấy thì cả đoàn thể sẽ lại kết hợp và sống lại.

Áp dụng những nguyên tắc tâm lý trên vào xã hội dân chính, thì tất phải thích dụng riêng cho giai cấp công dân còn phải sống nhờ cần lao và cũng là đa số.

23. Giáo hội mời gọi sống nhân đức

Xin đừng lầm tưởng Giáo hội đã quá bề bộn với phận sự săn sóc các linh hồn, nên chỉ lơ đãng đời sống vật chất tạm gửi này. Riêng về giai cấp lao động Giáo hội rất ân cần tìm cách cứu thoát họ khỏi sự bần cùng cơ cực và gây dựng cho họ một đời sống khả quan hơn. Mọi cố gắng của Giáo hội hiện nay đều quy về mục đích ấy.

Quả thực Giáo hội góp một phần hiệu lực vào công việc đó. trước là vì những lời nói và việc làm của Giáo hội đã hấp dẫn mọi người trở về với luân thường đạo hạnh. Khi mà phong hóa mỹ tục công giáo được tôn trọng thì tự nhiên có một phần ảnh hưởng rất hiệu lực đến nền thịnh vượng vật chất của nhân loại. Một đời sống nét na đức hạnh, thì hằng kéo ơn Chúa xuống, là nguyên nhân và nguồn mạch của mọi phúc lợi: Nhân loại cũng nhờ đó mà thắng hãm

lòng tham của, ham lợi, toàn là những tệ đoan xã hội tự nhiên gây chán ngán và cay đắng ngay giữa sự phong phú. Vì tuân theo phong hóa đạo thánh thì ai cũng tìm sống đơn sơ, dùng lương thực đạm bạc và tiết kiệm để bù vào sở đắc ít ỏi ! Như thế người ta mới lánh xa những thói xấu tự nhiên, tiêu phá những tài sản lớn nhỏ và làm tan nát những gia nghiệp phong phú.

24. Giáo hội nâng đỡ giai cấp thua thiệt qua những tổ chức từ thiện

Sau nữa Giáo hội trực tiếp gây hạnh phúc cho những giai cấp xấu số, thiết lập và viện trợ những tổ chức từ thiện để cứu vớt họ khỏi cảnh khốn cùng. Trong những cố gắng cứu dân độ thế này, Giáo hội đã nổi tiếng đến nỗi thù địch cũng phải cảm phục ngợi khen.

Kìa xem các giáo đoàn tiên khởi, có lòng tương ái nồng nàn tha thiết đến nỗi bao người triệu phú đã hy sinh cả gia sản để cứu trợ kẻ bần cùng. Bởi thế giữa thời kỳ đó không ai là kẻ bần khổ giữa các giáo đoàn Kitô hữu. Các tông đồ uỷ việc thí của hàng ngày cho các thầy phó tế, là một giáo chức được lập ra để chuyên lo việc ấy. Chính Thánh Phaolô, dù bận trí vương lòng vào việc săn sóc các giáo đoàn tiên khởi, thì người cũng không ngần ngại vượt biển trèo núi để thân hành cứu trợ các Kitô hữu thanh bần. Hễ lần nào các Kitô hữu hội họp thì họ cũng tình nguyện dâng cúng phần cứu trợ như thế. Phần của cứu trợ này được Tertullien thường gọi là “*của lưu trữ đạo đức*” vì đã quen dùng để nuôi dưỡng hay chôn cất những người cơ bần, những người nam nữ mồ côi nghèo túng, tội tởm già cả, nạn nhân chìm tàu.

Cái gia sản mà Giáo hội kính cẩn dành riêng cho đại gia đình kẻ bần cùng, từ từ được lập ra như thế, Giáo hội còn lo xa hơn nữa mà liệu trẫm cách cứu trợ kẻ nghèo, nhưng không bắt họ phải mang tiếng nhục nhã là kẻ chìa tay ăn xin. Mẹ chung của hai hạng người phú bần ấy, đã khôn khéo lợi dụng những lòng hăng hái yêu thương mà chính người đã tạo dựng khắp nơi, để lập ra các tu viện, các hội đoàn công giáo từ thiện và vô số cơ quan hữu ích khác, để hầu hết những kẻ khốn cùng được cứu trợ và giúp đỡ.

Đã đành thời kỳ này cũng như thời kỳ xưa không thiếu người theo gót tha nhân mà lấy lòng bác ái kỳ diệu ấy làm một khí giới chống trả Giáo hội. Các chính phủ ngày nay cũng ra luật lập việc cứu trợ cho các dân đen, rồi tự đắc họ thay thế được mọi công cuộc bác ái của Giáo hội. Nhưng lòng bác ái đạo Chúa Kitô gây dựng, thì hy sinh vị tha, hầu cho anh em đồng loại được nhờ, thật không một tổ chức nào của thế tục thay thế được.

Chỉ có Giáo hội mới nảy ra lòng bác ái cao siêu ấy vì nó từ ở trong Thánh Tâm từ bi khoan hậu của Chúa Kitô phát ra, nếu lạc xa Chúa Kitô ắt là lạc xa Giáo hội của Người vậy.

[còn tiếp](#)

VỀ MỤC LỤC

Nào Ta Vui Lên

Suy niệm Chúa Nhật III Mùa Vọng - C

(Lc 3, 10 - 18)

Kính mời xem Video bài giảng của Cha Antôn Nguyễn Văn Độ, TGP Hà Nội tại đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=D2bSV23A654>

“**Vui lên**” là chủ đề của Chúa nhật thứ III Mùa Vọng. Hôm nay Phụng vụ Giáo hội đang màu tím chuyển sang hồng thể hiện rõ nét của niềm vui, vui vì những gì đã đạt được trong chặng đường thứ nhất của Mùa Vọng, nay nghỉ một chút để nhìn lại chặng đường đã qua với niềm vui, và lấy thêm đà mới chuẩn bị mừng (Chúa Giáng Sinh), nên Giáo hội mời gọi con cái mình “*Gaudete - Hãy vui lên*”.

Với lời thánh ca du dương phảng theo lời của thánh Phaolô : *Anh em hãy vui lên trong niềm vui của Chúa*. Vui như Isaia nói : “*Tôi hớn hở vui mừng trong Chúa, và lòng tôi hoan hỉ trong Chúa tôi*” (Is 61, 10). Lời nguyện nhập lễ hôm nay đưa chúng ta vào chính niềm vui thiêng thánh ấy: “*Lạy Chúa, xin đoái xem, này dân Chúa đem tất cả niềm tin đợi chờ ngày lễ Sinh Nhật Đấng Cứu Thế. Xin hướng niềm vui chúng con về chính nguồn hoan lạc của mầu nhiệm Giáng Sinh cao cả để tâm hồn chúng con hoàn toàn đổi mới mà họp mừng ngày cứu độ đã gần kề*” (Lời nguyện nhập lễ Cn III Mùa Vọng).

Những lời trên làm tâm hồn chúng ta rạo rực hẳn lên, dẫn chúng ta bước vào mầu nhiệm của niềm vui ơn cứu độ. Nghe những lời loan báo của Xôphônia chúng ta không thể không vui : “*Hỡi thiếu nữ Sion, hãy cất tiếng ca! Hỡi Israel, hãy hoan hỉ! Hỡi thiếu nữ Giêrusalem, hãy hân hoan và nhảy mừng hết tâm hồn!*” (Xp 3, 14-15). Cũng sứ điệp của niềm vui, Thiên Thần chào Đức Maria : “*Hỡi Bà đầy ơn phúc, hãy vui lên*” (Lc 1,26). Lý do chính để thiếu nữ Sion vui là có : “*Chúa là Thiên Chúa người, là Đấng mạnh mẽ ở giữa người, chính Người cứu thoát người. Người hân hoan vui mừng vì người. Người cảm động yêu thương người, và vì người, Người sung sướng reo mừng*” (Xp 3, 16-18).

Xôphônia muốn chúng ta phải vui mừng, không có lý do gì để thất vọng, nản chí, buồn sầu, dù tình trạng ta phải đương đầu có thể nào đi nữa, chúng ta chắc chắn về sự hiện diện của Chúa, nguyên sự hiện diện ấy cũng đủ để làm cho tâm hồn ta hân hoan.

Trong thư gửi tín hữu thành Philipphê, thánh Phaolô mời gọi con cái mình vui lên trong niềm vui của Chúa, và ngài đưa ra lý do tại sao phải vui mừng. Thưa vì “*Chúa đang đến gần!*” (Pl 4,5)

Chúa sắp ngự đến rồi, vậy để đón Chúa, chúng ta làm gì đây? Cảm ơn những người thu thuế, các quân nhân và những người đã đến hỏi Gioan về cách thức chuẩn bị đón Chúa đến, vì nhờ họ chúng ta mới có câu trả lời, Thiên Chúa không đòi điều gì ngoại thường, nhưng Chúa muốn mỗi người sống theo các tiêu chuẩn liên đới và công bằng; nếu không có những đức tính này thì ta không thể chuẩn bị tốt đẹp để gặp gỡ Chúa.

Khi dân chúng đến hỏi Gioan Tẩy Giả, ông khuyên : “*Ai có hai áo, hãy cho người không có; ai có của ăn, cũng hãy làm như vậy*” (Lc 3, 11). Thật là thích hợp, bởi đức bác ái được đề cao, yêu thương được chú trọng phải thực hành. Bác ái thúc đẩy quan tâm đến người khác và đáp ứng nhu cầu của họ. Công lý đòi phải vượt thắng sự chênh lệch giữa người có của dư thừa và người thiếu những điều tối cần thiết. Công lý và bác ái không đối nghịch nhau, nhưng cả hai chấp lại thành đôi cánh để con người thăng tiến trong yêu thương. Theo Đức Nguyên Giáo hoàng Bênêđictô XVI thì, “*Tình thương luôn là điều cần thiết, cả trong một xã hội công bằng*”

nhất, vì luôn luôn có những tình trạng thiếu thốn về vật chất trong đó sự trợ giúp là điều tối cần thiết trong sự yêu thương cụ thể đối với tha nhân” (Trích Deus caritas est, số 28)

Đối với người làm nghề thu thuế, họ thường bị khinh rẻ bởi lợi dụng địa vị. Gioan không bảo họ phải đổi nghề, nhưng đừng đòi thêm điều gì khác ngoài mức đã được ấn định (x. Lc 3,13). Theo Gioan, tiền và hãy chu toàn nghĩa vụ của mình một cách lương thiện. Hãy tuân giữ các giới răn (x. Xh 20,15).

Đến lượt các quân nhân, hạng người dễ bị cám dỗ lạm quyền. Thánh Gioan nói: *“Đừng ức hiếp ai, đừng cáo gian ai; các người hãy bằng lòng với số lương của mình”* (Lc 3,14). Cả trong trường hợp này, sự hoán cải bắt đầu bằng sự lương thiện và tôn trọng tha nhân: chỉ dẫn này có giá trị đối với mọi người, nhất là những người có trách nhiệm lớn hơn.

Israel vui vì có Chúa, để có được niềm vui đích thực, niềm vui trong Chúa và có Chúa ở cùng. Mượn lời các quân nhân, chúng ta hỏi Gioan Tẩy Giả: *Còn chúng tôi, chúng tôi phải làm gì?* Chắc Ngài sẽ chỉ cho chúng ta những việc phải làm. Chỉ dẫn của Gioan Tẩy Giả vẫn luôn thời sự: cả trong thế giới phức tạp của chúng ta ngày nay, tình thế sẽ khá hơn nếu mỗi người tuân giữ các qui luật hành xử này.

Ước chi Lễ Giáng Sinh nay đã gần kề, thôi thúc chúng ta khắp nơi trên trần thế canh tân niềm tin của mình vào Thiên Chúa và vào Con của Ngài là Đức Giêsu Kitô, đồng thời chuẩn bị một nơi xứng đáng để đón tiếp Chúa Kitô.

Lạy Mẹ Maria, xin giúp chúng con chuẩn bị tâm hồn để đón rước Chúa Giêsu. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

ĐÓN NHẬN TRÁI TIM CHÚA GIÊSU NHƯ THÁNH CHARLES DE FOUCAULD

1. Mỗi ngày nay, qua những liên hệ riêng tư, tôi được biết cha Charles de Foucauld sắp được tuyên phong thánh.

Tôi rất vui, tự hỏi mình: Với sự kiện anh Charles được phong thánh, Chúa có nhắn gửi gì cho tôi không? Xin phép nói ngay là tôi vẫn gọi cha Charles bằng *Anh*.

Tôi cầu nguyện với Chúa. Chúa thương trả lời tôi bằng tâm tình riêng tư thân mật. Chúa nhắn nhủ tôi thế này:

2. Chúa muốn tôi theo gương anh Charles *đón nhận trái tim Chúa Giêsu vào lòng mình*, để:

+ *Một là biết phó thác mình cho Chúa Cha giàu lòng thương xót.*

+ *Hai là biết nhìn mọi người bằng trái tim yêu thương hiền lành và khiêm nhường.*

3. Anh Charles luôn mặc một chiếc áo dài trắng đơn sơ, có thêu trái tim Chúa Giêsu trước ngực.

Anh luôn ở lại trong trái tim Chúa Giêsu với tâm tình phó thác trọn vẹn nơi Chúa Cha.

“Lạy Cha, con xin phó mình con cho Cha.

Xin hãy làm nơi con mọi sự đẹp ý Cha,

Cha làm chi mặc lòng, con cũng cảm ơn Cha,

Con sẵn sàng luôn luôn, con nhận lãnh tất cả, miễn ý Cha được làm tròn trong con,

Lạy Cha, với tất cả tình yêu của lòng con, vì con mến Cha, và vì mến Cha, nên con thấy cần phải hiến thân con, phó nộp mình con trong tay Cha, không do dự đắn đo, nhưng vô cùng tin cậy,

Vì Cha là Cha của con”.

4. Với kinh phó thác trên đây, tôi đã cầu nguyện với Chúa mỗi ngày.

Càng gặp đau đớn, tối tăm, chán nản, buồn phiền, tôi càng tập trung tâm hồn để phó thác mình cho Chúa, theo gợi ý của anh Charles. Kết quả là tôi được bình an.

Sự bình an đó không miễn trừ cho tôi khỏi hy sinh. Tôi vẫn phải trở nên bé nhỏ nghèo hèn. Nhưng lại rất vui, vì được bước theo Chúa Giêsu, để làm chứng cho *“Chúa là tình yêu”*.

5. Truyền giáo, đối với tôi là mang trái tim Chúa Giêsu trong lòng mình, để sống phó thác mình cho Chúa một cách trọn vẹn, đơn sơ, làm chứng niềm vui của mình được là con của Chúa là Cha giàu lòng thương xót.

Đó là việc thứ nhất tôi làm.

6. Việc thứ hai là với trái tim Chúa Giêsu trong lòng, tôi nhìn mọi người bằng trái tim Chúa.

7. Với trái tim Chúa Giêsu, đầu tiên tôi không nhìn ai bằng thói quen nhắm vào lỗi lầm và khuyết điểm của họ, nhưng đầu tiên nhìn họ là con cái Chúa, họ được Chúa thương, họ được Chúa tìm đến để cứu độ.

8. Với trái tim Chúa Giêsu, tôi sẽ không đến với ai bằng thái độ áp đặt, bằng chủ nghĩa tự hào chiến thắng, bằng lối sống quan khách. Nhưng chỉ với hành trang gọn nhẹ, đó là yêu thương phục vụ trong hiền lành và khiêm nhường của trái tim Chúa Giêsu.

9. Tới đây tôi nhớ lại những người sống trong tinh thần anh Charles, mà tôi đã gặp. Gặp là tham dự.

Chúa đã cho tôi có dịp để tham dự những sinh hoạt của họ. Họ là những nhóm nhỏ, mà tôi từng được mời tham dự, ở nhiều nước như Đức, Pháp, Thụy sĩ, Nga, Philippin, Do thái, Rôma và Việt Nam.

10. Tham dự những cuộc họp nhóm, bao giờ cũng đặt nặng giờ cầu Thánh Thể, và giờ chia sẻ. Họ thuộc đủ loại người. Nhưng ai cũng lo xây dựng *tinh thần họp nhất* trong Giáo hội toàn cầu và Hội thánh địa phương.

11. Điều tôi nhớ rất nhiều là sự những người trong nhóm khuyên nhủ nhau về sự *biết tha thứ cho nhau và biết đau những nỗi đau của bao người cùng cực*.

12. Nhưng, phải nói là đâu đâu những nhóm nhỏ đó vẫn là *những sứ điệp của tình yêu, vẫn là những hy vọng đề cao Hội thánh của kẻ nghèo, vẫn là lời mời gọi chào đón những kẻ tội lỗi, những người khổ đau, những người thất vọng.*

13. Giờ phút này, tôi đang đọc những tin tức về những bạo lực, những tranh giành, những nguy cơ bùng nổ đủ thứ tàn ác đang và sẽ có thể xảy ra đó đây trước Noel trên khắp hoàn cầu.

Nguy cơ là có thật. Tôi xin Chúa mở lòng nhiều người biết noi gương anh Charles đón nhận trái tim Chúa Giêsu vào lòng mình. Nhờ vậy, mà nhân loại sẽ được cứu độ.

14. Sẽ rất ngây thơ, nếu nghĩ rằng: Những hỗn loạn đang và sẽ xảy ra có tính cách tàn phá Tin Mừng, chỉ là do sự đại dột của những con người.

Nhưng sẽ rất xác đáng, nếu nhận ra rằng: Đàng sau những hỗn loạn đó là có một âm mưu thâm độc của quỷ Satan muốn kéo con người vào con đường hư vọng, để sẽ phải khốn khổ đời đời trong hỏa ngục.

15. Do vậy, mà hãy tỉnh thức và cầu nguyện một cách khiêm tốn và kiên trì, giữa đoàn người mà mình muốn được đồng hành, cho dù họ nghèo túng, hèn mọn, khổ đau.

16. *Thưa anh Charles de Foucauld, xin anh nhớ đến chúng tôi là những kẻ đang nhìn lên anh với tấm lòng triu mến tràn đầy hy vọng, để cùng anh bước theo Chúa, nắm chặt vào Chúa, mà phục vụ con người.*

Long Xuyên, ngày 10.12.2018

+ Gm. Gioan B Bùi Tuần

VỀ MỤC LỤC

DỰ TIỆC CƯỚI CỦA ĐÔI VỢ CHỒNG LẤY NHAU KHÔNG CÓ PHÉP CƯỚI TRONG GIÁO HỘI THÌ BỊ VẠ TUYỆT THÔNG?

Có hai người gọi và nói cho tôi biết 2 việc “lạ đời” sau đây, xin nói lại một lần nữa.

1- Bên Việt Nam, có nơi cha xứ đã đe ra vạ tuyệt thông cho ai đi dự tiệc cưới của đôi hôn phối nào không được làm phép cưới trong nhà thờ vì lý do nào đó nhưng cứ lấy nhau và tổ chức tiệc cưới ở nhà hàng.

2- Một linh mục đang coi một Cộng Đoàn Việt Nam ở Mỹ (Bắc California) đã rửa tội cho người dự tòng ngày Thứ sáu Tuần Thánh (Good Friday) lấy cớ là Cộng Đoàn không có Lễ Vọng Phục Sinh tới thứ bảy. Linh mục này còn “thêm sức” cho người dự tòng nhưng nói đó là “tam thêm sức” thôi, chờ ngày được Giám Mục cho thêm sức thiệt !!

Xin cha giải thích giúp những việc nói trên có hợp lý không?

Tôi thực quá ngạc nhiên và không hiểu được về 2 việc kể trên. Nhưng nếu đó là sự thật đã và đang xảy ra như người ta đã kể lại thì quả thực đây là những điều sai trái nghiêm trọng về giáo luật, cần giải thích để mọi người được biết

I- Trước hết, về vấn đề va Tuyệt Thông (Anathema= Ex-communication):

Đây là một hình phạt nặng nhất mà Giáo Hội bắt buộc phải tạm thời áp dụng cho một thành viên nào của Giáo Hội như giáo sĩ (Giám mục, linh mục, phó tế) tu sĩ hay giáo dân đã mắc phạm một trong những điều giáo luật cấm không được làm.. Bắt buộc vì không còn chọn lựa nào khác đối với ai đã cố tình vi phạm một trong những điều luật cấm và ngoan cố không chịu nhìn nhận lỗi đã phạm liên quan đến các phạm vi tín lý, giáo lý, luân lý, giáo luật, phụng vụ và kỷ luật bí tích của Giáo Hội.

Căn cứ theo bộ Giáo Luật mới ban hành năm 1983 thì có một số trường hợp nghiêm trọng phải áp dụng và tuyệt thông tiền kết như sau:

Nhưng trước hết, **Giáo luật số 1318** qui định rõ rằng: “Nhà lập pháp chỉ nên ngăn đe hình phạt tiền kết (Latae sententiae) khi phải chống lại vài tội phạm đặc biệt cố tình phạm, hoặc chúng có thể gây gương xấu lớn, hay không thể phạt hữu hiệu bằng hình phạt hậu kết (Ferendae sententiae).. Ngoài ra chỉ nên thiết lập các vạ, **nhất là va tuyệt thông một cách hết sức hạn chế và dành cho những tội khả năng mà thôi.**”

Như thế có nghĩa là không phải ai muốn ra vạ tuyệt thông thì cứ tùy tiện mà làm, không cần biết xem có được phép và có lý do chính đáng để làm hay không. Cũng cần nói ngay ở đây là giáo quyền địa phương- cụ thể là Giám mục Giáo phận- chỉ có thể ra vạ tuyệt thông hậu kết (ferendae sententiae) sau khi đã thất bại trong cố gắng thuyết phục can phạm nhìn nhận lỗi nặng đã phạm và tỏ thiện chí muốn hối cải

Sau đây là những trường hợp vi phạm nặng phải áp dụng vạ tuyệt thông tiền kết (Latae sententiae) theo Giáo luật mới năm 1983, áp dụng chung trong toàn Giáo Hội Công Giáo:

1-Giáo luật số 1364, triệt 1 nói rõ “ người bội giáo, lạc giáo hay ly giáo sẽ bị vạ tuyệt thông tiền kết.

2-Giáo luật số 1367 phạt vạ tuyệt thông tiền kết cho ai ném bỏ Bánh Thánh (bánh đã được truyền phép trong Thánh lễ Tạ Ơn) lấy hoặc giữ mang về nhà với mục đích phạm thánh. (Sacrilege)

3-Giáo luật số 1382 phạt vạ tuyệt thông tiền kết cho Giám mục nào truyền chức Giáo mục cho người khác mà không có ủy nhiệm thư của Đức Thánh Cha. Người được truyền chức cũng bị chung vạ này

4-Giáo luật số 1370. Triệt 1 phạt vạ tuyệt thông tiền kết cho ai hành hung Đức Thánh Cha

5-Giáo luật số 1388, triệt 1 phạt vạ tuyệt thông tiền kết cho Linh mục nào giải tội mà vi phạm trực tiếp ấn bí tích (ấn tòa giải tội = Seal of confessions) tức là tiết lộ cho người khác điều mình nghe trong tòa giải tội.

Triệt 2 : thông dịch viên giúp cha giải tội mà tiết lộ bí mật nghe được từ người xưng tội cũng có thể bị vạ tuyệt thông.

6-Giáo luật số 1398 phạt vạ tuyệt thông tiền kết cho ai phá thai hoặc giúp người khác phá thai có kết quả. Tội này trước đây chỉ dành cho Đức Thánh Cha được tháo gỡ, nhưng nay Đức Thánh Cha Phanxicô đã cho phép các linh mục trong toàn Giáo Hội được tha vạ này.

7-Giáo luật số 1378 phạt vạ tuyệt thông tiền kết cho:

a- Linh mục giải tội cho đồng lõa phạm tội nghịch điều răn thứ sáu

b-không phải là linh mục mà dám cử hành Thánh Lễ cũng như giải tội cho người khác.

Cũng xin giải thích thêm là vạ tuyệt thông tiền kết (*latae sententiae*) là vạ tự động (automatic excommunication) áp dụng cho người vi phạm điều gì đã cấm và chỉ Tòa Thánh được tháo gỡ mà thôi. Nghĩa là ai vi phạm một trong những điều giáo luật cấm thì đương nhiên hay tự động mắc vạ tiền kết.

Ngoài 7 trường hợp trên đây, tôi không thấy có khoản giáo luật nào cho phép phạt vạ tuyệt thông cho ai đi dự tiệc cưới của đôi vợ chồng không kết hôn theo đúng phép Đạo.

Nhưng thử hỏi : ai không kết hôn hợp pháp theo giáo luật, hay nói nôm na là hợp phép Đạo, thì có tức khắc bị vạ tuyệt thông tiền kết không, hay chỉ tạm thời không được phép xưng tội và rước Mình Thánh bao lâu tình trạng hôn phối chưa được giải quyết theo giáo luật ?

Nếu kết hôn không hợp pháp theo giáo luật, tức là “rối” mà không tức khắc bị vạ tuyệt thông thì tại sao người đi dự tiệc cưới lại bị hình phạt nặng nhất này ?

Giáo luật số 1347, triệ 1 nói rõ : **Không thể tuyên kết cách hữu hiệu một va, nếu trước đó phạm nhân đã không được khuyến cáo ít là một lần để chấm dứt sự cố chấp và được dành một thời gian xứng hợp để hối cải.**

Đành rằng việc trai gái sống chung không kết hôn, (rất thông thường ở Mỹ và Âu Châu) hoặc vợ chồng không kết hôn hợp pháp trong Giáo Hội là gương xấu phải tránh, và ai sống trong tình trạng này là sống trong tội, nên tạm thời không được thông công với hai bí tích hòa giải và Thánh Thể. Nhưng chắc chắn đây không phải là tội lớn lao đến mức phải bị vạ tuyệt thông tiền kết hay hậu kết được, vì không có khoản giáo luật cũ mới nào cho phép làm việc này. Lại càng vô lý và bất công khi phạt những người đi dự tiệc cưới của họ. Trong thực tế thì ở đâu cũng vậy, ai được mời dự tiệc cưới thì người ta cứ đi chứ có ai đi hỏi giấy phép của đôi tân hôn xem họ có lấy nhau hợp phép Đạo hay không. Và có nơi nào cha xứ đã cấp giấy phép này cho ai chưa , và có luật nào buộc những người muốn dự tiệc cưới của ai phải hỏi giấy phép này trước khi đi để khỏi bị vạ tuyệt thông ?

Chắc chắn là không có nơi nào trong toàn Giáo Hội có luật “quả đản” này.

Thêm nữa, nếu cha xứ rao trên tòa giảng rằng đôi vợ chồng nào đó đã không kết hôn đúng phép đạo và ra vạ tuyệt thông cho ai đi dự tiệc cưới của họ, thì đó là hành vi bêu xấu công khai người khác (ở Mỹ có thể bị truy tố ra tòa tội phạm đến danh dự và đời tư của người khác) mà không linh mục nào được phép làm vì lỗi đức ái và vi phạm đời tư của người khác. Linh mục – đặc biệt là cha xứ- chỉ có bổn phận nói hay giải thích rõ cho giáo dân biết là phải kết hôn đúng theo giáo luật đòi hỏi thì mới được thông công bí tích với Giáo hội. Nghĩa là ai không tuân giữ thì không được thông công, hay cụ thể là tạm không được xưng tội và rước Mình Thánh Chúa cho đến khi tình trạng hôn phối được giải quyết thỏa đáng theo giáo luật.

Không hề có luật nào trục xuất họ ra khỏi Giáo Hội với vạ tuyệt thông cả. Ở Mỹ, có biết bao cặp vợ chồng đã sống chung và có con cái nhưng không chịu kết hôn trong Giáo Hội mà có cha xứ nào dám nêu tên tuổi của họ ra cho giáo dân biết hoặc từ chối không cho họ vào nhà thờ để dự lễ và cầu nguyện đâu? Hay ngược lại, chỉ cố gắng khuyến bảo và giúp họ sớm hợp thức hóa tình trạng hôn phối để được thông công bí tích với mọi người trong giáo xứ hay cộng đoàn.

Như vậy, nếu ở đâu làm chuyện “ngược đời” là ra vạ tuyệt thông như câu hỏi được đặt ra thì chắc chắn giáo quyền của địa phương ấy đã lạm dụng quyền (*abuse of power*) để tự ban

hành giáo luật riêng áp dụng cho địa phương mình. Nhưng thử hỏi : giáo quyền địa phương có được phép tự tiện làm việc này không ?? chắc chắn là không có luật nào cho phép giáo quyền địa phương tự ý ngấm đe ra hình phạt và tuyệt thông cho ai cả. Chỉ khi nào có ai vi phạm luật cấm mà không chịu nhìn nhận lỗi của mình dù đã được cảnh cáo ít là một lần mà vẫn không tỏ thiện chí muốn hối lỗi thì khi đó mới có thể áp dụng hình phạt và tuyệt thông hậu kết. Liên quan đến việc này, người ta nhớ lại cách nay trên 30 năm ở Bắc Cali có xảy ra vụ lộn xộn trong một cộng đoàn Việt Nam kia, giám mục địa phương đã đe và tuyệt thông hậu kết cho một vài người bị coi là có trách nhiệm trong vụ rắc rối đó.. Nhưng sau đó, mọi việc được giải quyết êm đẹp nên giáo quyền địa phương đã bỏ ý định ra và tuyệt thông hậu kết như đã ngấm đe.

Như vậy, nếu không phải là lỗi nặng khiến phải ngấm đe hình phạt và tuyệt thông, thì giáo quyền địa phương không thể tự ý đe dọa hình phạt và tuyệt thông này cho ai. Hay tại vì sống trong một xã hội mà luật pháp quốc gia không thống nhất áp dụng đồng đều ở khắp mọi nơi trên lãnh thổ, nên “luật của giáo Hội địa phương” cũng tùy tiện lạm dụng theo luật pháp của xã hội ? Thế thì còn gì là hiệp nhất (unity) và hiệp thông (communion) với Giáo Hội trong mọi phạm vi giáo lý, tín lý, luân lý, giáo luật và phụng vụ nữa ?

Nhưng thử hỏi: nếu lấy lý do tránh gương xấu để phạt và tuyệt thông hậu kết cho những người đi ăn cưới của đôi tân hôn không kết hôn theo phép Đạo, thì tại sao những việc khác không những là tai tiếng, là gương xấu to lớn công khai mà còn có tội về luân lý và giáo luật, mà không bị và tuyệt thông ? Cụ thể như linh mục công khai có vợ con mà vẫn làm mục vụ trong bao nhiêu năm, công khai ra ứng cử vào cơ quan công quyền, hoặc làm tay sai cho chế độ để trục lợi cá nhân, buôn thánh bán thánh (tội Simonia) vì đặt ra: “**lễ đời đời**” để lấy nhiều tiền của giáo dân không am hiểu về giá trị thiêng liêng của Lễ Misa cử hành trong Giáo Hội

Vậy tại sao Giám mục địa phương không ra và tuyệt thông cho những người này để làm gương cho người khác và bảo vệ uy tín và giáo luật của Giáo Hội ?.

Chưa hết, tại một số địa phương bên nhà, cha xứ đã áp dụng cứng và không công bằng luật cấm đồng tế trong tang lễ hay lễ cưới, dù cho linh mục là họ hàng thân thích của người quá cố hay của đôi tân hôn. Nhưng “**khi quen biết**” và là **người giàu có** thì lại cho hàng mấy chục linh mục đồng tế, cho mang quan tài vào trong nhà thờ cũng như cha xứ thân hành ra nghĩa trang để làm nghi thức cuối cùng, thay vì không cho đem quan tài vào trong nhà thờ và chỉ có “nghi thức ông Trùm” (ông trùm ra làm nghi thức cuối cùng) như áp dụng cho những người nghèo, không thân quen cha xứ ở một số nơi bên nhà !!

Như vậy, công bằng và bác ái ở đâu, và nhất là có tránh được hay còn tạo thêm gương xấu khiến giáo dân phải xa lìa Giáo Hội vì chủ chăn không công bằng khi áp dụng lệ luật của Giáo Hội ???

Và như thế thì còn gì là hiệu quả của việc Phúc Âm hóa môi trường, tức là rao giảng Tin Mừng Cứu Độ của Chúa Kitô để mời gọi thêm nhiều người nhận biết Chúa Kitô và gia nhập Giáo Hội của Chúa để nhận lãnh ơn cứu độ của Người ? .Chúa nói :” **ai có tai nghe thì nghe**”. (Mc 4: 23; Lc 8:8)

II- Chuyện “lạ đời” thứ hai ở một Công Đoàn Công giáo Việt Nam ở Mỹ.

Tôi thực không hiểu ông linh mục nào đang làm mục vụ ở đây đã học Thần học Bí tích ở đâu mà thực hành “**ngược đời**” như một giáo dân thuộc Công Đoàn đã tố cáo trong bài này.

Theo luật phụng vụ, thì ngày **Thứ Sáu Tuần Thánh** (Good Friday) là ngày dành riêng để kinh nhớ cuộc khổ nạn và sự chết của Chúa Giêsu trên thập giá, nên cấm cử mọi hành động nghi thức phụng kể cả tang lễ hay lễ cưới trong ngày này.

Vậy tại sao lại rửa tội cho người dự tòng (catechumen) vào ngày tưởng niệm Chúa chết???

Nếu Cộng Đoàn không có Lễ Vọng Phục Sinh (Vigil Easter) thì có thể rửa tội vào ngày Chúa Nhật Phục Sinh hay một ngày nào khác trong tuần, chứ tại sao lại làm trong ngày Thứ Sáu Tuần Thánh?

Sở dĩ Giáo Hội dạy rửa tội, thêm sức cho người dự tòng (catechumens) trong lễ Vọng Phục Sinh (tối thứ bảy Tuần Thánh) vì trong đêm này nước và lửa được làm phép để thắp sáng Nền Phục Sinh là Ánh Sáng Chúa Kitô Phục Sinh (Lumen Christi) và cử hành nghi thức khai tâm cho người mới nhập Đạo qua Phép rửa, nên không những phải rửa tội cho người dự tòng trong đêm này mà các giáo hữu đã được rửa tội rồi cũng phải tuyên xưng lại những lời hứa khi được rửa tội lúc còn bé. Lại nữa, theo nghi thức khai tâm nhập Đạo (RICA) dành cho người dự tòng (catechumen) , thì họ được lãnh 3 bí tích trong đêm Vọng Phục Sinh là rửa tội, thêm sức và rước Mình Thánh Chúa lần đầu. Ở các Giáo Phận, mọi linh mục đều được Giám Mục của mình ủy quyền (delegate) cho phép cử hành bí tích Thêm sức cho người dự tòng và việc ban bí tích này là thành sự và hợp pháp (validly and licitly). Nghĩa là không hề có luật bí tích hay giáo luật nào nói là linh mục chỉ được **“tam thêm sức”** chờ ngày được giám mục cho Thêm Sức thiết cả !.

Do đó, ai làm như vậy là không hiểu gì về Thần học bí tích và luật phụng vụ của Giáo Hội áp dụng thống nhất ở khắp mọi nơi trong Giáo Hội.

Tóm lại, mọi linh mục đều được mong đợi học hành đến nói đến chốn để khi ra làm mục vụ không tự ý mình làm những việc sai trái về phụng vụ và bí tích khiến gây hoang mang và thiệt hại cho giáo dân chẳng may rơi vào trách nhiệm mục vụ của những linh mục này.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn các câu hỏi đặt ra. Amen

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn, MDiv, MA, DMin.

Houston, Texas , USA.

VỀ MỤC LỤC

TÔI CÓ NGHE, THẤY VÀ CẢM NHẬN GIỐNG CHÚA CHA, MẸ MARIA VÀ CHÚA THÁNH THẦN KHÔNG?

Bài một: Nghe, nhìn, cảm nhận giống như Chúa Cha.

Mỗi năm cứ đến mùa Giáng Sinh thì chúng mình đều nghe rất nhiều bài hát nhạc Việt Nam hoặc nhạc ngoại quốc nói về Giáng Sinh, No-en được phát ra từ ra-đi-o, trong các siêu thị buôn bán, v.v... Trong các bản nhạc này có một bản nhạc diễn tả lại bên cố Giáng Sinh gần với Kinh Thánh nhất đó là bản nhạc có cái tựa đề *“Do you hear what I hear?”* dịch nôm na là “Bạn có nghe điều tôi nghe không?” Lời của bản nhạc hỏi người nghe xem họ có thể “nghe, thấy và cảm nhận” giống cái điều của tác giả bài hát là vợ chồng ông Noel và bà Gloria Regney hay không,

khi lời nhạc diễn tả lại quang cảnh trong đêm Chúa Hài Đồng giáng trần. Thật ra ông Noel và bà Gloria muốn diễn tả một cái gì đó ở đằng sau những cái thể lý “thấy, nghe và cảm” nữa. Họ đã muốn chuyển đạt lời nhắn nhủ “cầu xin sự bình an, hòa bình, chia sẻ” qua bài hát của họ.

Bình an cũng là thông điệp mà Thiên Chúa muốn gửi đến cho nhân loại được các thiên thần hát vang ngày chúa Giáng Trần “*vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho người thiện tâm.*” Mùa Vọng là mùa thích hợp nhất để chúng mình suy niệm về sự bình an mà các thiên thần đã hát ngày xưa. Vậy thì chúng mình hãy cùng nhau tìm hiểu xem sao nhé.

Để được hữu hiệu hơn, xin mỗi người chúng mình hãy hình dung tưởng tượng có ba người đó là Chúa Cha, Mẹ Maria và Chúa Thánh Thần hỏi chúng mình câu hỏi này: “Con có thấy, nghe và cảm nhận được những gì mà ta thấy không?” Chúa Cha đã thấy và nghe những gì khi Ngài nhìn nhân loại đang bị ngập lụt trong tội lỗi, gian lao? Mẹ Maria đã thấy, nghe và cảm nhận những gì khi bế Hài Nhi Giêsu trong vòng tay của mình? Chúa Thánh Thần nhìn thấy những gì ngay trong giây phút này nơi trái tim của mỗi người chúng mình và chung quanh nơi chốn chúng mình đang sinh sống?

Bài này xin chia sẻ về cái “tâm tình” của Chúa Cha trước. Còn tâm tình của Mẹ Maria và Chúa Thánh Thần sẽ được chia sẻ ở bài số hai và số ba kế tiếp để tránh cho bài quá dài. Nhưng trước khi bắt đầu việc này, chúng mình hãy dành một vài phút tĩnh lặng để xin Chúa Thánh Thần ban cho chúng mình một chút ân sủng mới để mở đôi mắt, đôi tai và trái tim của mỗi người, ngõ hầu chúng mình có thể nghe, thấy và cảm nhận được cái niềm vui, hy vọng, sự bình an cũng như những nỗi buồn rầu của Chúa Cha các bạn nhé.

Trần gian qua đôi tai và mắt của Chúa Cha

Chúa Cha mời gọi mỗi người chúng mình hãy thử nhìn và nghe những gì đang xảy ra chung quanh môi trường mà chúng mình đang sinh sống khi Ngài hỏi “Con có thấy và nghe những gì giống như Cha không?!” Mỗi người chúng mình hãy hình dung xem Chúa Cha sẽ cảm thấy như thế nào khi Ngài nhìn thế giới ngày hôm nay? Với những kỹ thuật điện toán hiện đại cao siêu hiện nay liệu Chúa Cha vẫn thốt lên câu nói ngày xưa “tốt đẹp lắm” khi Ngài đứng lên trời đất vũ trụ không hay là Ngài sẽ nói một câu nói nào khác chẳng?!” Tôi tin chắc rằng ba chữ “tốt đẹp lắm” vẫn được thốt ra từ môi miệng của Chúa Cha khi Ngài nhìn ngắm thế gian ngày hôm nay, cho dù nó có những chao đảo, hỗn độn và rối bời, v.v... Với đôi mắt tràn đầy tình yêu thương Ngài vẫn âu yếm vui vẻ nhìn cảnh mặt trời mọc, nghe những tiếng chim hót líu lo, tiếng gió thổi, tiếng sóng biển vỗ rì rào, v.v...

Có lẽ Chúa Cha sẽ vui mừng hơn thế nữa rất nhiều khi Ngài nhìn ngắm loài người chúng mình. Là một người cha nhân hậu đương nhiên Ngài rất vui mừng và hạnh phúc khi thấy chúng mình biết chăm sóc và hợp tác lẫn nhau để làm cho xã hội loài người tốt đẹp hơn để tất cả cùng sinh sống trong tình thân ái. Chúa Cha vui mừng với những sự thành công của từng người chúng mình về cả Đạo lẫn đời.

Ngài thấy được những cố gắng, cần cù và những tính tốt của từng người chúng mình về cả tinh thần lẫn vật chất. Đôi khi rất khó cho chúng mình nhìn thấy được điều này, nhưng Ngài biết tất cả. Khi chúng mình gặp những giây phút thất bại, khó khăn, mất bình an, lo âu, buồn rầu, chán nản, v.v.. những lúc như thế Chúa Cha ao ước được đồng hành an ủi giúp sức chúng mình, ngõ hầu chúng mình có thể tìm lại được sự bình an trong tâm hồn để vượt qua những giây phút ảm đạm, khó khăn đó.

Chúa Cha còn nhìn thấy những gì nữa không ngoài những điều vừa được kể ở trên? Có lẽ Chúa Cha cũng đã rơi lệ khi nhìn thấy tất cả những đau khổ, khốn cùng và bất công trên mặt đất. Ngài sầu khổ cho những cuộc chiến tranh đã giết chết biết bao người và làm nhiều gia đình tan nát bị lâm vào cảnh màn trời chiếu đất.

Chúa Cha có lẽ cũng phải nhăn mặt không được vui khi thấy những cảnh lạm dụng quyền lực trong xã hội và gia đình, lối sống bê tha tục hóa của một số các đảng tu trì, khủng bố bắt người lung tung ở các nước Âu Mỹ, những bất đồng tôn giáo ở các nước Trung Đông, đàn áp tôn giáo, chiếm đất nhà thờ, nhà chùa, đập phá tượng ảnh, đánh đập, bỏ tù linh mục và giáo dân ở nhiều nơi của nhà cầm quyền đương thời ở Việt Nam.

Với tấm lòng nhân ái vô biên, Chúa Cha đã và đang ngậm ngùi, đồng hành, đồng cảm với bất cứ ai đang sống cô đơn lẻ loi không người thân thích, những ai sống trong những tình huống bất công, sợ hãi, đói khát, nghèo nàn, vô gia cư, bệnh tật vì tuổi già, v.v... Ngài đã và đang cảm nhận, chia sẻ tất cả những điều này với con người là những đứa con yêu quý của Ngài.

Chúa Cha ao được đụng chạm đến tất cả mọi người qua những cánh tay nối dài của Ngài là chính chúng mình những người nhận mình là môn đệ, là tín hữu Kitô Giáo. Như thế thì tôi và bạn chúng mình nghĩ sao về điều này? Chúng mình có sẵn sàng dám làm cách tay nối dài của Thiên Chúa không, để cho cái ao ước bé nhỏ này của Ngài có thể được thực hiện?

Một chiều hướng rất bất ngờ

Với tấm lòng nhân ái vô biên, Thiên Chúa không thể nào ngồi yên khi thấy nhân loại đau khổ trong tội lỗi của sự chết. Điều này đã thúc đẩy Thiên Chúa gởi đứa con thân yêu nhất của mình là Chúa Giêsu vào thế gian để cứu rỗi nhân loại. Khác với loài người, Thiên Chúa đã đi theo một đường hướng rất khác và thật bất ngờ trong chương trình cứu rỗi nhân loại. Thiên Chúa có thể gởi đứa con trai của mình giáng sinh trong một gia đình Do Thái giàu có, sang trọng nào đó hoặc có thể làm con của vua Hê-rô-đê nữa. Làm như thế có phải là dễ dàng và tốt hơn không? Làm như thế thì việc giáng sinh của Chúa Giêsu sẽ được vẻ vang và có thể còn được loan truyền nhanh chóng và được nhiều người biết và chấp nhận.

Những giả thuyết này nghe có lý và thật tuyệt vời đối với chúng mình phải không !!! Thế mà nó không phù hợp với dự tính của Thiên Chúa. Ngài đã chọn cho con của Ngài vào thế gian trong một gia đình thuộc thành phần dân nghèo lao động “tay làm hàm nhai” ở một cái làng Na-ra-rett nhỏ xíu hẻo lánh, thay vì vào một gia đình giàu có ở thành phố Je-ru-sa-lem. Thiên Chúa chọn giường làm bằng ổ rơm thay vì giường êm chăn ấm. Ngài chọn những người chăn chiên mục đồng đơn giản, hơn là những người có “máu mặt” có quyền thế, sang trọng trong xã hội làm bạn đồng hành trong ngày giáng trần của Ngôi Hai Thiên Chúa.

Khi làm những điều này Chúa Cha muốn nói với mỗi người chúng mình rằng: *“Các con có hiểu tại sao Cha làm ngược lại với những gì loài người thường nghĩ không? Các con hãy nhìn vào máng cỏ và có thấy điều mà Cha thấy không? Cha muốn con trai của Cha sinh ra trong nghèo nàn để chứng tỏ cho các con biết là Cha luôn quan tâm đến tất mọi người không phân biệt nam hay nữ, già hay trẻ, mạnh khỏe hay đau yếu.”*

Như thế đã quá rõ ràng là Chúa Cha muốn mời gọi mỗi người chúng mình hãy bắt chước sự khiêm nhu của Ngài và của gia đình Thánh Gia nhỏ bé là luôn luôn mở lòng bác ái quan tâm đến tất cả mọi người trong đời sống.

Yêu thương hết mọi người.

Khi rao giảng Tin Mừng, Chúa Giêsu đã nói *“Người đã sai tôi đem tin mừng cho người nghèo khó, ban bố ân xá cho kẻ tù đầy, cho người đui mù được thấy, cho kẻ bị áp bức được giải oan;”* (Luca 4:18) chúng mình được mời gọi nhìn và hiểu ở cái cấp độ “cao hơn, xa hơn” của những chữ “nghèo khó, tù đầy, đui mù” trong câu nói này của Chúa Giêsu. Kẻ tù đầy không phải chỉ có những người đang phải ngồi gở lịch trong những xà liềm nhà tù, mà những thói ganh tị, tham lam cũng có thể cầm tù và giam giữ chúng mình trong cái nhà tù của một lối sống ích kỷ,

khép kín làm cho chúng mình xa lạ với những người thân trong gia đình, bạn bè, hàng xóm, giáo xứ và nhất là xa Thiên Chúa.

Người đui mù không chỉ là những người mất thị giác, nhưng bất cứ ai trong chúng mình cũng sẽ bị đui mù khi chúng mình không ý thức và nhận ra được sự hiện diện của Thiên Chúa trong những sinh hoạt hàng ngày. Bị đui mù khi chúng mình không cảm được tình yêu của Thiên Chúa dành riêng tư cho mỗi người chúng mình, hoặc là những khi chúng mình vô cảm, vô tâm không nhận ra được những sự thiếu thốn của những anh chị em, những người hàng xóm chung quanh để mà sống bác ái vị tha và giúp đỡ họ những gì mà chúng mình có thể làm được.

Người nghèo không có nghĩa là họ luôn thiếu thốn về vật chất, tiền bạc, v.v... Có nhiều người có tiền của nhưng lại rất nghèo về tinh thần vì có thể họ đang gặp phải và vương vẩn trong những mối quan hệ không mấy tốt đẹp, rối bời như mớ bòng bong. Có lẽ họ đang rất cô đơn một mình về tâm linh và thể xác. Có lẽ họ đang cần một đôi tai của ai đó biết lắng nghe để họ có thể “trút bầu tâm sự” của họ. Và có lẽ họ cũng đang thêm nghe những lời cảm thông, an ủi và động viên phát ra từ cửa miệng của một ai đó, ngõ hầu nhờ đó mà họ có thể có một chút hy vọng về một tương lai tốt đẹp cho một cuộc sống có ý nghĩa và lành mạnh hơn chẳng!

Chúa Cha thấy tất cả những điều này và trái tim của Ngài luôn thổn thức thương yêu con người. Đó chắc hẳn là động lực để Ngôi Hai Thiên Chúa giáng thế làm người, để Ngài vẫn có thể luôn luôn đồng cảm và đồng hành với con người qua màu nhiệm Ngôi Lời Nhập thể và màu nhiệm của bí tích Thánh Thể. Chúa Cha đang hỏi từng người chúng mình *“Các con hãy nhìn vào nơi các con đang sinh sống hàng ngày, các con có nghe, có thấy những gì mà Cha thấy không? Các con có muốn phục vụ Cha qua những người mà các con tiếp xúc trong đời sống hàng ngày không?”*

Thường thường những người biết mình “nghèo khó” hay có khuynh hướng “mở lòng” cho ân sủng của Thiên Chúa. Còn những người nghĩ mình “giàu có” thì thường hay “đóng cửa lòng” lại, vì họ coi quan điểm của họ rất cao. Họ tự đặt chính mình lên trên người khác, họ tự tin vào tài năng của họ; cho nên họ nghĩ rằng họ không cần đến ân sủng của người khác, cho dù ân sủng đó đến từ Thiên Chúa. Đây cũng có lẽ là một trong những lý do không có những “căn phòng trống” trong trái tim của họ cho Hải Nhi Giêsu ngày xưa và ngay cả đến ngày hôm nay nữa. Thật là buồn phải không các bạn. Ngược lại với con người, trong trái tim của Thiên Chúa lúc nào cũng có một “căn phòng trống” cho tất cả mọi người, đặt biệt là những ai cho mình là thấp kém và nghèo hèn về vật chất lẫn tâm linh.

Chúng mình có hình dung và nghe được tiếng nói của Chúa Cha đang nói với từng người chúng mình không!? Có thể Ngài đang thử thách như sau: *“Con có thấy và nghe giống như Cha không? Tất cả mọi người đều xứng đáng được Cha thương yêu. Cha đã nâng dậy những mục đồng thấp kém cũng như các nhà đạo sĩ đầy tài năng.”* Đây là điều mà đấng con trai yêu quý Giêsu của Cha sẽ làm là nâng đỡ, cứu rỗi và an ủi mọi tầng lớp người trong xã hội; những người thấp hèn thu thuế, gái đứng đường đi điếm; những người cao sang như bà vợ của ông quản lý của vua Hê-rô-đê (Luca 8:1-3), chữa lành cô con gái ông trưởng hội đường (Mát-cô 5:21).

Do đó chúng mình đừng bao giờ để cho cái mặc cảm của tội lỗi, thấp hèn ngăn cản chúng mình đến với “căn phòng trống” đặt biệt ngày trong trái tim của Chúa Cha. Ngài biết và thấy tất cả mọi người chúng mình cho dù chúng mình có tốt hay xấu, tội lỗi hay thánh thiện, cao sang hay thấp hèn, v.v...

Ngoài ra, Chúa Cha cũng thấy được những nỗi vui, nỗi buồn, nỗi bận tâm lo lắng về sức khỏe, tuổi già, nuôi dạy con cái, v.v.. của từng người chúng mình trong cuộc sống mưu sinh hàng ngày. Chúa Cha luôn luôn ao ước chúng mình đến với Ngài, kết thân với Ngài để được

an ủi, chữa lành và nghỉ ngơi ở “căn phòng trống” trong trái tim của Ngài, đã sẵn sàng dành riêng cho từng người chúng mình. Do đó, mỗi khi bị cơn cám dỗ bởi mặc cảm của tội lỗi, của thấp hèn không xứng đáng do thần dữ tung ra, thì chúng mình hãy luôn ghi nhớ điều này các bạn nhé.

Ân sủng khi nhìn và nghe giống Thiên Chúa.

Khi nghe các Thiên Thần loan báo Tin Mừng đấng Cứu Thế giáng trần, các người mục đồng đã vội vã chạy đến Bét-lem và họ trông thấy một trẻ sơ sinh nằm trong máng cỏ. Nhìn về bề ngoài thì họ không thấy có gì đặc biệt giữa đứa bé này và những đứa bé mới sinh khác. Nhưng sự sốt sắng của họ đã được Thiên Chúa ban thưởng là đôi mắt tâm linh của họ đã được mở ra, để họ nhận ra được rằng họ đang nhìn ngắm đấng Mê-si-a như lời hứa của Thiên Chúa với cha ông của họ chứ không phải là một hài nhi tầm thường.

Thánh sử Luca cho chúng mình biết các mục đồng đã ngạc nhiên vui mừng ngợi khen Thiên Chúa và hăm hở loan báo cho những người khác biết về những gì họ đã thấy *“Thấy thế, họ liền kể lại điều đã được nói với họ về Hài Nhi này. Nghe các người chăn chiên thuật chuyện, ai cũng ngạc nhiên.”* (Luca 2:17-18). Họ làm điều này là vì họ đã nhìn ngắm máng cỏ với đôi mắt của Chúa Cha. Họ đã có thể thấy nhân loại trong những ngày sắp tới với đôi mắt của Chúa Cha chứa đựng nhiều niềm hy vọng, tình yêu và lòng thương xót tràn lan trong trái tim của Ngài.

Chúa Cha cũng muốn ban thưởng cho mỗi chúng mình giống như vậy. Ngài muốn cho mỗi người chúng mình nhìn thấy chương trình cứu độ nhân loại như Ngài đã mặc khải cho các người mục đồng năm xưa. Đặc biệt là trong mùa Vọng, mùa Giáng Sinh năm nay, mặc dù chúng mình có bận rộn cách nào đi chăng nữa, thì Chúa Cha vẫn mong rằng chúng mình hãy nhìn lại, thỉnh lặng, một vài phút với Ngài. Vâng chỉ một vài phút thôi, thậm chí một vài giây mỗi ngày cũng được để Chúa Cha chúc phúc cho mỗi người chúng mình.

Khi thực tập nhìn và nghe giống như Chúa Cha thì từ từ chúng mình có thể bắt đầu nhìn thấy những gì mà Chúa Cha thấy. Nhìn và nghe với đôi mắt và đôi tai của Chúa Cha sẽ làm cho trái tim của mỗi người chúng mình trở nên mềm mại hơn để nó dễ rung động và cảm thông hơn nữa với tất cả những gì đang xảy ra chung quanh môi trường mà chúng mình đang sinh sống hàng ngày.

Xin Thiên Chúa ban ân sủng cho chúng mình đặc biệt là trong mùa Vọng năm nay, để từng người chúng mình ý thức hơn nữa sự hiện diện đồng hành của Chúa Hài Đồng Giêsu mỗi giây phút trong cuộc sống, ngõ hầu chúng mình có thể nhìn với đôi mắt của Chúa Cha, nghe với thị giác của Ngài và cảm nhận với trái tim của Chúa Cha về môi trường sống chung quanh chúng mình.

Cầu Nguyên

Lạy Chúa Giêsu,
xin cho con trở nên đơn sơ bé nhỏ,
nhờ đó con dễ nghe được tiếng Chúa nói,
để thấy Chúa hiện diện
và hoạt động trong đời con.

Sống giữa một thế giới đầy lọc lừa và đe dọa,
xin cho con đừng trở nên cứng cõi,
khép kín và nghi ngờ.

Xin dạy con sự hiền hậu
để con biết cảm thông và bao dung với tha nhân.

Xin dạy con sự khiêm nhu
để con dám buông đời con cho Chúa.

Cuối cùng, xin cho con sự bình an sâu thẳm,
vui tươi đi trên con đường hẹp với Ngài,
hạnh phúc vì được cùng Ngài chịu khổ đau.
Amen.

(RABBOUNI # 14 - LM Nguyễn Cao Siêu –Dòng Tên)

=====

Phó-tế Giuse Nguyễn Xuân Văn

Gợi hứng từ bài suy nệm trong cuốn sách “The Word among us”

VỀ MỤC LỤC

"LÒNG TÔI SAO VẪN CÒN BIÊN GIỚI?"

Đầu Mùa Vọng 2018, tôi có một chuyến đi ra vùng núi rừng phía Bắc, dừng chân đôi chút ở các tỉnh Cao Bằng và Bắc Kạn. Chuyến đi thăm anh em và trở lại chốn xưa, nơi mà hơn 6 năm trước tôi đã có nhiều dịp đi lại, dừng chân, và chọn lựa những địa danh ghi trong danh mục dẫn thân và phục vụ của mình với những gì mình có được, trong trách nhiệm của mình.



Biên giới đón tôi bằng bầu trời mù sương, cảnh lặng lẽ của núi rừng và cả cảnh lặng lẽ của con người, Thánh Lễ ba anh em Linh Mục chúng tôi dâng vào lúc 19g00 có số Giáo Dân tham dự gấp đôi Linh Mục, sáng hôm sau lễ dâng lúc 6g00 không một Giáo Dân nào tham dự. Anh em cho tôi biết Lễ Chúa Nhật trên dưới 100 người và dâng vào lúc 13g00 trưa, chỉ dâng vào giờ đó mới có Giáo Dân. Họ rời bản làng từ các ngóc ngách của núi rừng sáng sớm, có khi



đêm hôm trước, kịp đến với bữa cơm trưa, dự Lễ và lãnh gạo hay quần áo rồi trở về bản làng. Đi thăm Giáo Dân, xe hai bánh chỉ đi chuyển được một đoạn đường, còn lại là leo núi. Ngôi Nhà Thờ trung tâm lạnh lẽo cô độc, hai Giáo Điểm xa trung tâm gần trăm cây số, không có Nhà Thờ, muốn dâng lễ phải thuê nhà người ta!

Bắc Kạn xem ra “sầm uất” hơn, một ngôi Nhà Thờ nhỏ đang được xây dựng bên bờ sông Cầu, hơn 6 năm trước tôi đến thăm miếng đất này, miếng đất 400 mét vuông, đắp bồi bên bờ sông dựng lên một ngôi Nhà Nguyễn nhỏ bằng gỗ, Đức Cha đến dâng Lễ, ngài gọi đó là ngôi Nhà Nguyễn có lắp đặt máy lạnh đa chiều, bởi các tấm vách được ghép bằng nhiều miếng gỗ cong vênh tạm bợ, các khe hở khắp nơi, gió lạnh núi rừng lùa vào, đứng đâu cũng có gió. Chỉ ngôi Nhà Nguyễn nhỏ đó thôi, nhờ ơn Chúa và nỗ lực loan báo Tin Mừng, một số anh chị em người H'Mông đã tin theo Đạo, anh em kể cho tôi nghe về thành quả đó với câu chuyện đầy kinh ngạc. “Họ bảo Đạo này là Đạo thật vì có Nhà Thờ! Thế là họ theo”. Vậy cố gắng để có một Nhà Thờ vững chãi hơn và lớn hơn một chút, anh em đã khởi công ngôi Nhà Thờ chên vênh này ngay bên sườn dốc sông Cầu.

Tôi trở về thành phố Sài Gòn ngay sau chuyến đi và thấy những nhộn nhịp nơi một thành phố đông dân, náo nhiệt. Buổi chiều tối đi giăng Mù Vọng ở các Giáo xứ, thấy người ta đã giăng đèn kết hoa, lễ chiều tan về đi dưới những hàng đèn sáng rực đủ màu đủ kiểu, chẳng ai nghĩ là đất nước này đang đi vào thời kỳ khó khăn mọi mặt, việc tổ chức Lễ Giáng Sinh ở thành phố này cho chúng ta cái cảm giác về sự giàu có, tự do và thịnh vượng của xã hội lẫn tôn giáo. Nhưng những cảm nhận của tôi về chuyến đi vừa qua đã không bị che lấp vì những chuyện bên ngoài ấy.

Có một chút gì đó náo nức trong lòng khi chứng kiến các hình ảnh trái ngược nhau của một xã hội con người, một Giáo Hội con người! Chuyến bay nhanh chóng trong vòng vài tiếng đồng hồ càng làm cho nỗi lòng day dứt nhiều hơn. Có một biên giới trong lòng mình mà bên kia giải phân cách hai con người, hai nếp sống hai chọn lựa có vẻ không liên quan gì với nhau.

Được biết ở một Giáo Phận nọ trên đất nước này, vị Giám Mục Giáo Phận vừa trao đổi với các Dòng Tu trong Giáo Phận thực hiện một Lễ Giáng Sinh theo hướng truyền giáo, các Nhà Dòng mở cửa tổ chức lễ hội cho mọi người nhất là người ngoại giáo, ngài đề nghị có quà và có bữa cơm cho người nghèo. Bao giờ người Kitô hữu ở Sài Gòn này quyết định mang lễ hội Giáng Sinh về những miền xa xăm cho người nghèo và người ngoại được hưởng.

Có một lời trong Tông Huấn Niềm Vui của Tin Mừng do Đức Giáo Tông Phanxicô gửi đến cho mọi người (số 2):

“Mối nguy lớn trên thế giới hôm nay, một thế giới hầu như thấm nhiễm chủ nghĩa tiêu thụ, đó là cảm giác cô đơn và lo lắng phát sinh từ một con tim tự mãn nhưng tham lam, sôi nổi chạy theo những thú vui phù phiếm, và một lương tâm chai lỳ.

Khi mà đời sống nội tâm của chúng ta bị trói chặt trong những lợi ích và những mối quan tâm riêng của nó, thì không còn chỗ cho người khác, không còn chỗ cho người nghèo. Tiếng nói của Thiên Chúa không còn được nghe thấy, niềm vui an bình của tình yêu của Người không còn được cảm thấy, và ước muốn làm điều thiện bị phai mờ. Đây chính là một mối nguy cho cả người tín hữu (...)

Đó không phải là ý muốn của Thiên Chúa đối với chúng ta, cũng không phải là đời sống trong Thần Khí bắt nguồn từ trái tim của Đức Kitô Phục Sinh.”

Lm. VĨNH SANG, DCCT, 7.12.2018, theo Ephata 826
(Tựa đề lấy từ lời trong bài "Bên cầu biên giới" của Phạm Duy)

VỀ MỤC LỤC

HIỆP THÔNG HUYNH ĐỆ LINH MỤC

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS

TRƯỞNG THÀNH NHÂN BẢN TOÀN DIỆN & CÁC MỐI HIỆP THÔNG TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ LINH MỤC HÔM NAY

Linh Mục Trẻ Giáo Phận Thái Bình

Thường Huấn ngày 20-24/8/2018

Phần Thứ Hai

SỨC MẠNH HỖ TƯƠNG GIỮA TRƯỞNG THÀNH NHÂN BẢN TOÀN DIỆN VÀ CÁC MỐI HIỆP THÔNG TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ LINH MỤC

Hai

HIỆP THÔNG HUYNH ĐỆ LINH MỤC

1. Hiệp Thông Linh Mục theo Vaticanô II

Sắc lệnh Chức Vụ và Đối Sống Linh Mục nói rằng khi chịu chức thánh gia nhập hàng giáo sĩ, tất cả các linh mục liên kết với nhau bằng tình huynh đệ bí tích và hợp thành một Linh Mục Đoàn duy nhất dưới quyền Giám Mục giáo phận của mình, được diễn tả bằng việc đặt tay của linh mục đoàn trong nghi lễ truyền chức và việc nhập tịch hay nhập vụ vào một Giáo hội địa phương¹.

Tuy chức vụ khác nhau, tất cả các linh mục đều được sai đi, hướng về mục đích duy nhất là xây dựng Giáo hội, Thân Thể Chúa Kitô. Mỗi vị liên kết với những thành phần khác bằng những mối dây đặc biệt của tình bác ái tông đồ, của thừa tác vụ và tình huynh đệ bí tích, biểu hiện rõ trong phụng vụ, khi các linh mục hiện diện cùng với Giám Mục chủ phong đặt tay trên vị tiến chức, và khi các ngài đồng tâm cùng cử hành Bí Tích Thánh Thể. Vậy, mỗi linh mục hiệp nhất với các anh em linh mục khác bằng mối dây bác ái, cầu nguyện và cộng tác dưới mọi hình thức, và như thế, thể hiện được sự hiệp nhất mà Chúa Kitô muốn cho các môn đệ của Người.

Các linh mục lớn tuổi đón nhận các linh mục trẻ tuổi như những người em và giúp đỡ họ trong những công tác cũng như những gánh nặng đầu tiên của thừa tác vụ; cố gắng tìm hiểu tâm trạng của họ, dù khác với tâm trạng mình, và theo dõi các công việc của họ với lòng nhân hậu. Còn các linh mục trẻ phải kính trọng tuổi tác và kinh nghiệm của các vị lớn tuổi, bàn hỏi với các ngài về những vấn đề liên quan đến việc coi sóc các linh hồn và sẵn lòng cộng tác với các ngài.

Trong tinh thần huynh đệ đó, các linh mục không quên lòng hiếu khách, nhất là chú tâm đến những vị đau yếu, phiền muộn, lao lực, cô đơn, bị đầy ải, bị bách hại; sẵn lòng và vui vẻ hợp nhau để tĩnh dưỡng tâm hồn, nhớ lại những lời mà chính Chúa đã mời gọi các Tông Đồ mật mỗi: *“Các con hãy đến nơi thanh vắng và nghỉ ngơi một chút”*².

Ngoài ra, để giúp nhau vun trồng đời sống thiêng liêng và tri thức, để có thể cộng tác với nhau đắc lực hơn trong thừa tác vụ, và để tránh những nguy hiểm có thể xảy ra do sự cô đơn, các linh mục phải *cổ võ một đời sống chung, hoặc một lối sống cộng đoàn nào đó*. Việc này có thể thực hiện theo nhiều hình thức khác nhau tùy những nhu cầu khác biệt thuộc cá nhân hay mục vụ, như ở chung ăn chung, hoặc ít là có những cuộc họp mặt thường xuyên và định kỳ. ĐHY Liéger khuyên các linh mục của mình thỉnh thoảng ăn chung với nhau một bữa cơm ngon và nói những điều ‘ba xí ba tú’, nói nhỏ mà cười to hầu giải tỏa tâm lý³. Sinh hoạt Hạt được tổ chức luân phiên tại giáo xứ của mỗi anh em, để chia sẻ lao nhọc của nhau và tạo uy tín cho nhau trước mặt giáo dân cũng như xã hội bên ngoài: sau lưng cha X, cha Y là cả một tập thể linh mục liên đới với nhau, có tiếng nói, có sức mạnh “*răng môi*” (*môi hở răng lạnh*).

Nên khuyến khích thành lập các *Hội Linh Mục* mà nội quy đã cùng nhau thống nhất và được giáo quyền chuẩn nhận, nhằm tương trợ huynh đệ và hướng về việc phục vụ toàn thể hàng linh mục. Trước năm 1975 ở Miền Nam Việt Nam có nhiều Hội linh mục và chủng sinh như Ut Sint Unum, Caritas Christi, Ora et Labora, Tông Đồ Nhỏ v.v... hoạt động giúp nhau rất tích cực: *chỉ bảo huynh đệ chân thành, nói được với nhau những điều mà người khác không thể nói được*. Vì liên kết với nhau như thế, các ngài đặc biệt quan tâm *những vị đang gặp những hoàn cảnh khó khăn, nhất là vướng chuyện tình cảm, cần phải kịp thời giúp đỡ và khuyên bảo một cách tế nhị*. Đối với những vị khiếm khuyết về một vài vấn đề nào đó, các ngài lấy tình bác ái huynh đệ và quảng đại mà đối xử, lại cầu nguyện rất nhiều với Chúa cho các vị đó, luôn tỏ ra mình là anh em và bạn hữu đích thực của họ.

2. Tình huynh đệ bí tích của Linh Mục

Tình huynh đệ bí tích của các linh mục được biểu thị trong Nghi Lễ Truyền Chức, khi các linh mục hiện diện được mời giơ tay khi Giám mục chủ phong đọc lời nguyện truyền chức, đặt tay trên từng tiến chức, và đồng tâm cùng cử hành Bí Tích Thánh Thể. Chính trong sự liên kết

1 X. Chi Nam linh Mục 1994 số 25-29.

2 Mc 6,31.

3 Faire un bon repas et dire des bêtises.

chặt chẽ với Giám mục và linh mục đoàn mà mỗi linh mục xây dựng sự hiệp nhất của Giáo Hội. ĐTC Phanxicô dạy: *“Không thể yêu mến Thiên Chúa mà không yêu thương các người anh em, không thể hiệp thông với Thiên Chúa mà không hiệp thông trong Giáo Hội”*⁴.

Huân thị **Đời Sống Huynh Đệ** viết: *“Tình yêu Chúa Kitô đã qui tụ một số đông môn đệ để họ trở nên một, để như Ngài và nhờ Ngài, trong Chúa Thánh Thần, qua dòng lịch sử, họ có thể đáp lại tình yêu của Chúa Cha, yêu mến Ngài ‘hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn’ (x. Dnl 6,5) và yêu thương cận nhận như chính mình (x. Mt 22,39)”*⁵. Chân phước viện phụ Enrêđi đã nhắc đến tình bạn tuyệt vời của Gionathan và Đavít: *“Thế mới là tình bằng hữu chân thật, hoàn hảo, vững bền và vĩnh viễn: ghen tương không thể hủy hoại, nghi ngờ không làm suy giảm, tham vọng không hề phá tan. Bị thử thách đến vậy mà vẫn không nao núng, bị xô đẩy đến thế mà vẫn không ngã quy, bị nguyên rửa thế nào cũng không lay, bị lăng mạ ra sao cũng không chuyển”*⁶.

Tình huynh đệ linh mục đích thực sẽ là:

- Một sự đoàn kết bên nhau để cùng tiến bước,
- Một cuộc đối thoại thường xuyên trong cuộc sống đa nguyên đa diện,
- Một cuộc gặp gỡ cởi mở hơn cho cuộc hành trình đầy gian khó và nguy hiểm,
- Một sự có mặt khích lệ hay một nâng đỡ hỗ trợ tinh thần,
- Một lời vui, một tiếng cười thanh thỏa cùng chia sẻ tình thương đang dâng lên vời vời,
- Một cái nhìn cảm thông khi vướng trở ngại, hay khi bị thất bại chua cay,
- Một “tôi khác” để mỗi người có dịp phản tỉnh nhìn lại bộ mặt của mình, có khi đã hoen ố bụi đời,
- Một bạn đồng hành để con đường thập giá bớt nỗi đơn côi,
- Một Simong vác đỡ hay một Vêrônica lau mặt,
- Một cái gì khóa lấp chỗ trống vắng tình thương sau tình yêu Thầy Chí Thánh,
- Một hiện diện và hiện thân của Thiên Chúa cao xa vô hình.

ĐTC Phanxicô nói: *“Tình bạn là một trong những món quà lớn nhất mà một người có thể có được và trao tặng. Đúng vậy, thật khó sống nếu không có bạn hữu.... Các bạn hữu chịu đựng nhau, tháp tùng nhau, bảo vệ nhau. Chúa cũng làm như vậy đối với chúng ta. Ngài chịu đựng chúng ta”*⁷. Chớ chi mỗi người chúng ta trước hết hãy là người bạn quý như thế cho nhau và cho kẻ khác.

3. Hiệp Thông Giữa Cha Sở/Cha Phó

Trên kia, khi nói về khủng hoảng tình huynh đệ, chúng ta đã thấy những nỗi đau không đáng có giữa cha sở/cha phó. Mọi sự đều tùy thuộc ở thái độ ban đầu trong tương quan của cha sở và cha phó. Con vẫn ghi nhớ lời Cha Giáo Mục Vụ căn dặn lớp chúng con trước khi ra trường: *“Mọi sự tùy ở thái độ ăn ở của anh em từ lúc ban đầu. Nếu anh em cư xử với cha sở như một người em đối với ngài thì ngài sẽ cư xử với anh em như một người anh đối với em của mình. Nếu anh em cư xử với cha sở như một người con đối với ngài thì ngài sẽ cư xử với anh em như một người cha đối với người con, thương yêu nâng đỡ, dạy bảo và tha thứ hết mọi lỗi lầm. Nếu anh em cư xử như một người bề dưới, ngài sẽ cư xử như một người bề trên. Nếu anh em cư xử với ngài như một người đua tranh hơn thua thì ngài sẽ hơn thua với anh em, nhất là trong vấn đề quyền lợi về thể diện và tình cảm”*. Chúng ta cũng có thể rút ra hệ luận là nếu cha sở cư xử với cha phó như một người anh, một người cha yêu thương nâng đỡ, tận tình hướng dẫn thì cha phó cũng sẽ cư xử lại với cha sở như một người em, một người con tận tình, thì mọi sự sẽ tốt đẹp biết bao!

4 ĐTC Phanxicô nói trong buổi tiếp kiến chung sáng thứ tư 25/6/2014.

5 Huân thị Đời sống huynh đệ cộng đoàn, số 1a.

6 x. 1 Sm 19,8-10; 20,1-17; bài đọc Kinh sách tập 3, tr.341-342.

7 Đức Thánh Cha gặp gỡ hơn 200 ngàn bạn trẻ Paraguay ngày 12/7/2015 <http://www.vietcatholic.net/News/Html/140401.htm>

Khi được sai về làm phó tại vùng đất xôi đậu và giao tranh ác liệt sống chết cận kề, con đã thật lòng áp dụng lời dạy của cha giáo và có một cha sở tuyệt vời: ngài tin tưởng và coi con bình đẳng, chúng con luân phiên chia nhau cư trú có toàn quyền hàng tháng tại hai giáo xứ chính. Ngài sáng kiến một băng reo để hô với mọi người, nhất là giới thiếu nhi: *“khi vui – có nhau, khi buồn – có nhau, khi sướng – có nhau, khi khổ – có nhau, khi sống – có nhau, khi chết – có nhau”* và ai cũng cảm thấy có cái chi đó thật ấm lòng.

Chúng con ở với nhau không đầy một năm, rồi ngài đề nghị với Đấng Bản Quyền cho con lên làm cha sở, còn ngài tình nguyện đi làm cha sở một giáo xứ mới hồi cư còn nhiều khó khăn hơn. Con ở lại đó suốt 24 năm, từ cha phó, cha sở, cha quản hạt, rồi gia nhập Hội Linh Mục Xuân Bích, đi học, tham gia đào tạo khởi đầu trong nhiều chủng viện, và bây giờ nghỉ hưu lại được tham gia thường huấn, tĩnh tâm, huấn luyện ở nhiều nơi. Tạ ơn Chúa và con cũng thường nhắc lại lời dạy và kinh nghiệm đó cho các anh em linh mục trẻ/chủng sinh.

4. Hiệp Thông giữa người tiền nhiệm/kế nhiệm

Lắm khi chúng ta nặng lòng về một số tương quan cha xứ cũ/cha xứ mới: Cha xứ mới tới thường là rất năng nổ, nhiệt tình làm rất nhiều việc để tạo uy tín, thu phục lòng dân. Thực tế tại nhiều nơi, cha xứ mới tới lo chỉnh trang nhà thờ, cung thánh, xây dựng tượng đài, sửa sang nghĩa địa, thay đổi giờ giấc, kinh kệ, thậm chí có cha đã ngấm ngầm chạy tiền và vật liệu cả trước khi về nhận xứ. Khách quan mà nhìn thì nhà thờ, nhà xứ chưa cần thiết phải xây dựng lại, cung thánh như trước cũng được rồi, kinh kệ có gì sai quấy đâu mà phải thay đổi gấp gáp đến vậy. Thế mà cha xứ mới vẫn cứ thay đổi, mà lắm khi cái thay đổi còn tệ hơn trước về phụng vụ, về nghệ thuật thánh và bầu khí cầu nguyện; nhà thờ/tháp chuông đang tốt đập đi để làm mới, theo thị hiếu đua đòi của dân đối với các giáo xứ bên cạnh hay để khẳng định tài năng của chính mình, bất chấp giá trị văn hóa, lịch sử và tình trạng còn nghèo đói của dân chúng!

Đối với cha xứ cũ thì sao? Khi nghe tin những công trình xưa kia của mình bị cha mới đập phá, thay đổi, tự nhiên cũng cảm thấy xót xa, tự ái bị thương tổn, có cái gì đó ảm ức trong lòng. Vài người ở xứ cũ có cảm tình với cha xứ cũ thì hay đưa chuyện, nói một chiều cho hợp với ý cha cũ, nhất là khi cha mới có gì không bằng lòng mà chỉ trích, chê bai cha xứ cũ chuyện nọ chuyện kia, thì cha xứ cũ phụng họa từ xa, khiến cha xứ mới đôi khi rất khó làm việc, vì gặp mâu thuẫn chống đối hay sự bất hợp tác của người ủng hộ cha cũ. Bác ái huynh đệ không thắng được lòng ghen tức: Cha xứ cũ, cha xứ mới mỗi lần gặp nhau vẫn có cái gì đó ngượng ngập, không tự nhiên thoải mái, bằng mặt mà không bằng lòng hoặc xa tránh nhau, cũng tại cái khát vọng muốn vượt trội, muốn hơn người đang nổi lên ở cả hai phía. Chớ gì người cũ nên buông bỏ, ra đi rồi thì thôi, và người mới cũng tế nhị từ từ mà thay đổi, chẳng nên vội vã chê bai đập phá làm gì, tuy quả đúng là mình có quyền “tân quan tân chế”! Nếu có sự trao đổi thống nhất và giúp nhau giữa cha cũ/cha mới thì tốt đẹp hơn biết bao!

Thật cảm động khi nhìn thấy hình ảnh và tấm gương mối liên hệ của ĐTC Phanxicô và ĐGH hưu trí Biển Đức XVI. Chính ĐTC Phanxicô chia sẻ: *“Chúng tôi gặp gỡ nhau luôn. Mối liên hệ của chúng tôi thực sự là mối liên hệ anh em. Tôi đã từng nói rằng tôi cảm thấy như thể tôi có một người ông trong nhà bởi đức khôn ngoan của ngài. Ngài là một con người khôn ngoan, tôi cảm nhận đáng tôi nghe ngài. Và ngài phấn khích tôi khi cần thiết nữa”*⁸.

Vào ngày sinh nhật 88 của ĐGH Bênêđictô XVI, Ngài dành ý lễ cầu cho bậc tiền nhiệm của mình: *“Tôi muốn nhắc tất cả các bạn, hôm nay là sinh nhật của Giáo hoàng Bênêđictô XVI. Tôi dâng thánh lễ cầu cho ngài, và tôi mời gọi các bạn cầu nguyện cho ngài, để Thiên Chúa nâng đỡ ngài, ban cho ngài nhiều niềm vui và hạnh phúc”*⁹. Và vào ngày sinh nhật thứ 90, ĐGH Biển Đức XVI chia sẻ: *“Trong tôi tràn ngập lòng biết ơn vì 90 năm cuộc đời mà Thiên Chúa nhân lành đã ban cho tôi. Tôi đã gặp nhiều thử thách và nhiều lúc khó khăn, nhưng Người luôn*

8 ĐTC Phanxicô trả lời Phòng Văn trên chuyến bay từ Nam Hàn về Rôma Thứ hai 18/8/2014.

9 Trích bài giảng lễ hôm 16/4/2015 tại nhà Nguyễn Nhà khách Matta.

hướng dẫn tôi và cứu giúp tôi, để tôi có thể tiếp tục con đường của mình". Đức Phanxicô cũng đã đến thăm và chúc mừng sinh nhật Ngài hai ngày trước¹⁰.

Đây là một tấm gương sống động và thời sự cho tương quan cha sở cũ/cha sở mới, kể cả cha già ở lại hưu trong xứ với cha sở đương nhiệm. Khi các phóng viên hỏi Đức Bênêđictô XVI sống tại Vatican có cần đường ngài không? ĐTC Phanxicô trả lời: *"Không, với tôi, như là có được một người ông khôn ngoan sống với mình. Trong gia đình, người ông luôn được kính trọng và lắng nghe. Đức Bênêđictô XVI không hề pha mình vào việc gì. Ngài là dung mạo người cha đối với tôi. Có vấn đề gì tôi đều có thể đi nói chuyện với ngài, như đã từng thực hiện với vụ Vatileaks đây nghiêm trọng. Khi gặp các Hồng Y để nói lời từ biệt, ngài nói rằng 'giáo hoàng mới đang ở giữa quý huynh, với ngài tôi xin đoan hứa vâng lời vô điều kiện'. Ngài quả là người phi thường!"*

Con cũng xin chia sẻ việc làm rất cảm động của hai cha sở kế nhiệm nhiều đời sau của con: Hai ngài đã nhạy bén lắng nghe tâm tư của bà con giáo dân và lương dân trong vùng dành cho con và việc phục vụ của con trong giai đoạn nhiều khó khăn của quê hương, để quyết định tổ chức Thánh Lễ Tạ Ơn Thiên Chúa và Mẹ Maria Lavang về hồng ân 45 năm linh mục của con, đồng thời cũng để tri ân con đã dần thân phục vụ bà con lương giáo tại vùng đất này trong thời gian dài 24 năm và đã làm được một số việc hữu ích cho Giáo Hội và Xã Hội (đường sá, cầu cống, phát triển dân sinh), nhất là trong lãnh vực học hành và ơn gọi mà thành quả là nhiều con em được học hành nên người nên việc và Chúa ban cho nhiều người đạt tới lý tưởng linh mục, tu sĩ đầu tiên trong xứ.

Nhờ tương quan tốt của hai ngài, ngoài giáo dân trong vùng, các cán bộ chính quyền cũ mới, các Làng, Thôn, Họ Tộc và Tôn giáo bạn đều đáp lời mời đến tham dự thánh lễ, tặng hoa tặng quà và dự tiệc mừng. Con hết lòng cảm ơn Chúa, sau 21 năm đổi đi mà họ còn dành cho con những cảm tình nồng hậu như thế. Nhưng đó chính là nhờ tấm lòng của hai cha sở mới đã tạo cơ hội: nếu hai ngài không có lòng đứng ra tổ chức thì chẳng tài nào có được như vậy. Ai trực tiếp tham dự hay nghe biết đều khen ngợi hai ngài.

5. Hiệp Thông giữa Thế Hệ Già và Thế Hệ Trẻ

Công đồng Vaticanô II nhấn mạnh rằng hàng linh mục làm việc với nhau trong tư cách một tập thể liên kết với Giám mục để phục vụ cho lợi ích của Giáo hội địa phương. Thật quan trọng việc linh mục biết nhìn chính mình như thành viên của một toàn thể rộng lớn hơn, biết dần thân cho Giáo hội, và biết làm việc trong tinh thần cộng tác để thực thi kế hoạch mục vụ của giáo phận. Ở một số nơi đã đi qua, con rất cảm kích tấm gương các cha cố U90 vẫn tích cực tham gia tinh tâm thường huấn theo chương trình của Đức Cha giáo phận cùng với các đàn em linh mục. ĐTC Phanxicô nói: *"Không một ai trong chúng ta là một hòn đảo cá biệt, tự lập và không tùy thuộc vào người khác. Chỉ có thể xây dựng được tương lai khi chúng ta cùng nhau, không loại trừ một ai"*¹¹.

Mỗi dây hiệp nhất và đoàn kết nơi linh mục đoàn là một chứng tá hùng hồn cho tính hiệu quả của ân sủng Chúa ban để cùng nhau làm cho toàn thể Giáo hội trở nên một con tim và một khối óc. Vì thế, Đức Phanxicô đi xa hơn khi nói rằng nên thanh lọc ra khỏi chủng viện những ứng viên nào bộc lộ khuynh hướng thiếu khả năng làm việc tập thể, bởi vì những ứng viên ấy sẽ chẳng đóng góp được gì cho việc thăng tiến sứ mạng của Giáo hội. Đối với đời sống cộng đoàn tu sĩ thì đó là khả năng sống cộng đoàn, một điều kiện ắt có và đủ trong nhân cách tu sĩ.

Vậy cần trân trọng giữ hài hòa một chuyển tiếp truyền thống giữa các thế hệ già và trẻ như cha ông chúng ta thường nói *"khôn đâu đến trẻ, khỏe đâu đến già hay bảy mươi học bảy mươi mốt"* và ĐTC Phanxicô bảo rằng nếu không có người già thì không có ký ức và kinh nghiệm khôn ngoan, còn nếu thiếu người trẻ thì thiếu nhiệt huyết đầy hy vọng hướng về tương lai. Một tu sĩ

¹⁰ <http://hdgmvietnam.org/duc-giao-hoang-benedicto-xvi-toi-da-gap-thu-thach-nhung-chua-luon-huong-dan-toi/8757.57.7.aspx>

¹¹ <http://phanxico.vn/2017/07/02/nguoi-tre-hay-mang-chua-kito-ra-duong/>

cao niên chia sẻ: “Tuy không còn làm gì sinh lợi, nhưng cuộc sống của tôi cũng không vô ích: biết bao nhiêu tiếng kêu tuyệt vọng cũng như các niềm hân hoan được thổ lộ với chúng tôi!”

Các linh mục cao tuổi, hưu dưỡng cũng cần đến sự hiệp thông và tình bạn của các linh mục đàn em để lướt thắng những kinh nghiệm mệt mỏi, thất vọng, cô đơn... hầu duyệt xét lại chính mình và công việc của mình mà tìm lại được ý nghĩa và nguồn mạch sâu thẳm của linh đạo linh mục¹²: “xác nhận lại một cách thụ thái và ôn hòa vai trò các ngài còn được mời gọi nắm giữ trong linh mục đoàn... để tự thấy mình còn hữu dụng, như làm cha giải tội kinh nghiệm, linh hướng, chia sẻ kinh nghiệm, khích lệ, đón tiếp, lắng nghe và trấn tĩnh anh em đồng sự trẻ tuổi”¹³.

Thánh Phêrô khuyên người trên kẻ dưới rằng “Đừng lấy quyền mà thống trị những người Thiên Chúa đã giao phó cho anh em, nhưng hãy nêu gương sáng cho đoàn chiên... Những người trẻ hãy vâng phục các kỳ mục, hãy lấy đức khiêm nhường mà đối xử với nhau, vì Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường. Vậy anh em hãy tự khiêm tự hạ dưới bàn tay uy quyền của Thiên Chúa, để Người cất nhắc anh em khi đến thời Người đã định”¹⁴. Còn ĐTC Phanxicô nhắc nhở: “chúng ta được kêu gọi trở nên khuôn mẫu cụ thể của cộng đoàn có khả năng sống tương quan huynh đệ, nhờ biết nhìn nhận phẩm giá của mỗi người và chia sẻ các ân huệ mà mỗi người đã lãnh nhận được”.

Mới đây, Ngài nói với các Hồng Y: “Chúng ta là những người ông mà cháu con của chúng ta đang hướng mắt nhìn; những người ông kinh nghiệm phải chia sẻ cho cháu con một cảm giác về cuộc sống thực sự là gì. Những người ông không khép kín trong nỗi u sầu của những ngày tháng trẻ tuổi thiếu kinh nghiệm, nhưng mở ra để trao tặng ý nghĩa đó... Chúng ta là những người ông được kêu gọi chuyển giao ước mơ của chúng ta cho giới trẻ hôm nay: họ cần ước mơ, để họ có thể lấy từ những ước mơ của chúng ta sức mạnh để tiến về phía trước và đảm trách công việc của họ”¹⁵.

Ngài cũng đã nói với những người trẻ: *Hỡi những người trẻ, các con là hiện tại, vì các con sống tích cực, cống hiến một sự đóng góp quyết định và quảng đại bởi sự lựa chọn của các con; đồng thời các con cũng là tương lai, vì sắp tới các con sẽ được mời gọi nắm giữ việc hướng dẫn linh hoạt, huấn luyện, phục vụ, và công tác truyền giáo. Các con sẽ đi đầu trong việc đối thoại với thế hệ các con. Trong tình hiệp thông huynh đệ, các con sẽ làm cho mình nên phong phú về kinh nghiệm và khôn ngoan, để tái đề nghị cho thế hệ này lý tưởng, góp phần mở tung ra sự tươi mát và hăng say của các con, cùng nhau đưa ra các hình thức mới để sống Phúc Âm và các câu trả lời thích hợp cho việc chứng tá và loan báo Tin Mừng”.*

6. Sống Hiệp Thông và Chỉ Bảo Huynh Đệ

Không ai là người hoàn hảo cả, mà người thì lỗi nọ kẻ lỗi kia thôi. Vì thế, Chúa Giêsu dạy phải trực tiếp chỉ bảo cho nhau: “Nếu anh em người trót phạm tội, thì hãy đi sửa lỗi nó, riêng người với nó thôi. Nếu nó nghe người, người đã lợi được người anh em”¹⁶. Nếu các linh mục mà không thực tình chỉ bảo cho nhau thì khó mà có ai làm việc đó cho linh mục. Chúng ta hãy biết ơn người nói cho chúng ta biết khuyết điểm của mình. Chỉ có người nói cho chúng ta biết khuyết điểm của mình một cách chân thành mới là người thật tốt với chúng ta.

Nhưng muốn góp ý cho người khác phải tế nhị, đừng quá đường đột, bằng cách xin hẹn một cuộc gặp gỡ, một cuộc nói chuyện. Bề dưới có thể chủ động xin giờ hẹn để Bề Trên chuẩn bị tâm lý sẵn sàng lắng nghe trình bày và góp ý. Bề Trên cũng có thể hẹn trước để bề dưới

12 PDV số 77; Chi Nam 1994 số 94.

13 Chi Nam 1994 số 95.

14 1 Pr 5, 3-6.

15 <http://en.radiovaticana.va/news/2017/06/27>.

chuẩn bị tinh thần, nhất là đối với người dễ phản ứng mạnh. Anh em ngang hàng với nhau càng cần tế nhị hơn nữa. Tất cả cũng chỉ vì bác ái, muốn điều tốt nhất cho nhau.

Nếu thấy lỗi lầm cụ thể của anh em, trước hết hãy cầu nguyện cho mình và cho anh em được biến đổi, rồi đến nói trực tiếp với người anh em như Chúa dạy, nếu người anh em quyết tâm sửa thì thôi, bỏ qua, không nói với ai nữa. Nếu người anh em chưa sửa được, hãy nhẫn nại cầu nguyện và khích lệ, vì cái gì cũng cần có thời gian.

ĐTC Phanxicô nói: *“Nếu tôi có điều gì chống lại một người anh/một người chị, tôi sẽ nói điều đó trước mặt họ, hoặc tôi sẽ nói điều đó cho ai có thể giúp đỡ, nhưng tôi sẽ không nói với người khác để bôi tro trát trấu vào mặt họ. Ngồi lê đôi mách thì thật kinh khủng! Đằng sau việc ngồi lê đôi mách, và ẩn dưới việc ngồi lê đôi mách này là đồ kỵ, ghen tuông, tham vọng”*¹⁷.

Nhưng nếu gặp một lỗi nghiêm trọng mà người anh em thiếu tinh thần phục thiện và ngoan cố thì để tránh thiệt hại lớn hơn, sau khi đã cầu nguyện và trực tiếp làm mọi cách có thể, hãy theo lương tâm, can đảm đích thân kín đáo trình bày với người có thẩm quyền và sẵn sàng chịu trách nhiệm kiểm chứng về điều mình nói, cả khi đương sự có mặt. ĐTC Phanxicô căn dặn: *“Hãy nói điều đó với Bề trên, với Giám mục là những người có thể sửa chữa. Nhưng đừng nói điều đó cho người không thể giúp ích gì”*¹⁸.

7. Đời Sống Hiệp Thông Tăng Sức Mạnh

ĐTC Biển Đức XVI cổ vũ các linh mục sống hiệp thông: *“Điều quan trọng là các linh mục không sống cô lập tại một nơi nào đó, nhưng hiệp thông với nhau, nâng đỡ nhau và nhờ đó cảm nghiệm về việc cùng nhau phục vụ Chúa Kitô trong sự từ bỏ vì Nước Trời. Đời sống chung không phải là một chiến lược đối phó với tình trạng thiếu linh mục, cũng không phải là một hình thức trợ giúp trước sự cô đơn và yếu đuối của con người. Tất cả những điều đó có thể xảy ra, nhưng đời sống chung phải được quan niệm như một con đường để tiến sâu vào thực tại hiệp thông”*.

Là linh mục, điều quan trọng là chúng ta nên có những bạn linh mục, bởi khi cùng chia sẻ với các bạn linh mục khác và luôn gắn bó với họ, chúng ta mới thật sự và trọn vẹn là chính mình. Thật là một phúc lành khi có những phút giây quên đi những gánh nặng và ở bên những anh em thân yêu của mình, mà không có chút gì là mưu mẹo hay khó xử. Cần được báo động về việc một số linh mục không thích các linh mục khác, và cũng không cảm thấy thích thú gì khi có dịp quy tụ lại với nhau. Đó là điềm báo trước không mấy tốt lành cho những linh mục đó.

Linh mục có bạn bè thì cuộc sống sẽ vui hơn; nhưng khi linh mục không bạn bè với ai, dẫu có được xem là ông thánh đi nữa, thì cũng là một ông thánh buồn và đáng buồn. Sống khép kín cô đơn cũng là một loại bệnh và cách chữa hiệu quả chính là tình bằng hữu chân thành. Chạy qua chạy lại thăm hỏi anh em sẽ giúp giải tỏa được nỗi cô đơn đó. Kim Chi Nam Linh Mục lưu ý các linh mục hãy cố gắng tránh sống lẻ loi và chủ quan, phải cố gắng kiến tạo sự hiệp thông bằng cách cho đi và nhận lãnh từ giữa các anh em linh mục với nhau, biểu lộ những hình thức tương tác tinh thần cũng như vật chất rất đa dạng, cách đặc biệt với những anh em đang gặp khó khăn vật chất cũng như tinh thần.

Việc các linh mục hiện diện thỉnh lạng đưa tay lên hiệp thông với Giám Mục, lúc ngài đọc lời nguyện phong chức, và đặt tay trên đầu vị tân linh mục của tất cả các linh mục hiện diện sau Đức Giám mục cho thấy rõ ý nghĩa rằng vị tân linh mục sẽ không đơn độc vì thấy mình được đón nhận vào linh mục đoàn và trở thành thành viên của linh mục đoàn và sẽ luôn được ở giữa Linh mục đoàn.

17 ĐTC Phanxicô phát biểu với các chủng sinh và tập sinh tham dự Đại Hội Đời Sống Thánh Hiến tại Rôma ngày 6/7/2013.

18 <http://www.vietcatholic.net/News/Html/113268.htm>

Trong sứ điệp gửi Dân Chúa, THĐGMTG XIII ân cần nhắc các linh mục về mối hiệp thông này: *“Trong giáo xứ, sứ vụ của linh mục như người cha và mục tử của dân Chúa vẫn có tính chất chủ yếu. Các Giám mục tại THĐGM này bày tỏ với tất cả các linh mục lòng biết ơn và sự gần gũi huynh đệ vì công việc không dễ dàng của các vị và mời gọi các linh mục hãy củng cố chặt chẽ hơn mối liên hệ trong hàng linh mục Giáo phận, đào sâu đời sống thiêng liêng và thực hiện việc thường huấn để có thể đương đầu với những thay đổi”*¹⁹.

Những hình ảnh đẹp của tình huynh đệ, tình bằng hữu linh mục không hề thiếu. Nhưng cùng với những kỷ ức tốt đẹp, liệu có chen vào một vài mảng tối xót xa nào không? Tinh tâm thường huấn là dịp thuận lợi hơn để chúng ta xem xét và sửa lại với nhau, xin lỗi nhau nếu có; quyết tâm sửa lại những sai lệch để gây hiểu lầm cho nhau, hầu thắt chặt tình bằng hữu linh mục đoàn giáo phận, vượt lên trên mọi khác biệt về tuổi tác, tính tình, trình độ, khả năng và sứ vụ.

ĐTC Phanxicô mời gọi chúng ta phải luôn tiến bước, vì linh mục không bao giờ là người đã tới đích, song vẫn đang trở thành. Linh mục luôn luôn là một môn đệ, lữ hành trên những nẻo đường của Tin Mừng và cuộc sống, đối diện với ngưỡng cửa màu nhiệm Thiên Chúa và vùng đất Ngài đã ủy thác cho linh mục. Không bao giờ linh mục có thể cảm thấy thỏa mãn và thôi để cho Chúa huấn luyện và kiện toàn. Vì thế, linh mục luôn cập nhật và cởi mở đối với những bất ngờ của Thiên Chúa! Trong sự cởi mở như thế, các linh mục cần trau dồi tinh thần sáng tạo trong việc loan báo Tin Mừng, tiếp cận những môi trường mới mẻ trong lãnh vực truyền thông, nơi mà linh mục gặp những khuôn mặt, những chuyện đời và câu hỏi của con người, phát huy khả năng gặp gỡ, tương quan để truyền bá đức tin.

Chúng ta biết rằng Chúa đã gọi và cho chúng ta làm bạn hữu của Chúa. Xin cho chúng ta có những người bạn tốt, đồng thời giúp chúng ta trở thành những người bạn thật tốt của nhau và của mọi người. Thánh Phêrô Kim Ngôn dạy: *“Vun trồng sự bình an từ gốc rễ là việc của Thiên Chúa, còn nhổ tận gốc sự bình an là việc của kẻ thù. Tình yêu thương huynh đệ nảy sinh từ Thiên Chúa thì sự thù ghét cũng phát xuất từ ma quỷ. Thế nên phải lên án sự hận thù, vì có lời chép: Phàm ai ghét anh em mình là kẻ sát nhân... Ước chi sự bình an sâu xa là mối dây giữ cho tình huynh đệ bền vững và lòng yêu thương nhau là mối dây tốt lành thắt chặt tình huynh đệ ấy”*²⁰.

Chúng ta có thể vui mừng liên hệ cuộc thường huấn của chúng ta đây với tầm nhìn của ĐTC Phanxicô: *“Cha hài lòng vì biết rằng các con sẽ có nhiều dịp gặp nhau. Chớ gì cuộc gặp gỡ này trở nên thường xuyên để hiệp thông, nâng đỡ lẫn nhau và hiệp nhất với nhau”*. Hoạt động này của Giáo phận được hỗ trợ và mở rộng trong các cuộc họp Hạt, tinh tâm Hạt luân phiên tại nơi cư trú và làm việc của mỗi anh em.

Xin kết thúc bài chia sẻ này với lời nhắn nhủ của ĐTC: *“Mỗi người chúng ta đều có câu chuyện riêng của mình; mỗi người chúng ta cũng có những sai lầm, tội lỗi, những lúc hạnh phúc và những khi đen tối. Ngày hôm nay là dịp tốt để mỗi người nghĩ đến câu chuyện riêng của mình, và nhìn Chúa Giêsu rồi chân thành lập đi lập lại trong thinh lặng: ‘Lạy Chúa, xin nhớ đến con, vì con muốn sống tốt, muốn nên thánh thiện, nhưng con yếu đuối, con không thể: con là người tội lỗi’. Lời hứa của Chúa Giêsu với người trộm lành cho chúng ta niềm hy vọng lớn lao. Lời ấy nói với chúng ta rằng ơn Chúa bao giờ cũng phong phú hơn lời cầu xin. Chúa rất quảng đại, Người luôn ban cho nhiều hơn điều con người xin. Chúa Giêsu chính là trung tâm những nỗi khát mong niềm vui và ơn cứu độ của chúng ta. Nào chúng ta hãy cùng nhau lên đường”*²¹.

[còn tiếp](#)

19 Sứ điệp THĐGMTG kỳ XIII số 8.

20 Trích bài giảng được coi là của thánh Phê-rô Kim Ngôn, giám mục - Bài đọc 2 Kinh Sách lễ Thánh nữ Ê-li-sa-bét Bô-đào-nha.

21 Trích bài giảng bế mạc Năm Đức Tin ngày 24/11/2013 tại quảng trường thánh Phêrô.

GIỚI THIỆU SÁCH “NHÀ ĐÀO TẠO TÂM HUYẾT VÀ SỨ VỤ ĐÀO TẠO HÔM NAY”

Kính thưa Quý Cha, Quý Tu Sĩ Nam Nữ, Quý Phụ Huynh cùng toàn thể Quý Nhà Giáo Đạo Đời.

Văn Phòng Thư Ký Hội Đồng Giám Mục Việt Nam vừa cho phát hành cuốn sách rất quý:

“Nhà Đào Tạo Tâm Huyết và Sứ Vụ Đào Tạo hôm nay”.

Tác giả là một linh mục thuộc Hội Xuân Bích, đã dành gần trọn cuộc đời cho việc đào tạo các Linh Mục và Tu Sĩ, các Bạn Trẻ khắp nơi từ Bắc Trung Nam: **Cha Micae Phaolô Trần Minh Huy, PSS**. Ngài là một cộng tác viên kỳ cựu của Ban Biên Tập www.congiaovietnam.net và cũng là một Cố Vấn rất khôn ngoan đáng tin cậy của chúng con trong suốt 14 năm qua.

Với lòng biết ơn sâu xa Văn Phòng Thư Ký HĐGMVN đã vui nhận tác quyền của cuốn sách này và cho phát hành để phục vụ kịp thời Dân Chúa và Dân Chúng Việt Nam, nay chúng con vinh dự được giới thiệu với mọi người, kèm theo Lời Giới Thiệu của Đức Cha Chủ Tịch Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo, HĐGMVN.

* Sách dày 496 trang, khổ 16 x 24 cm, giá bìa: 120.000.

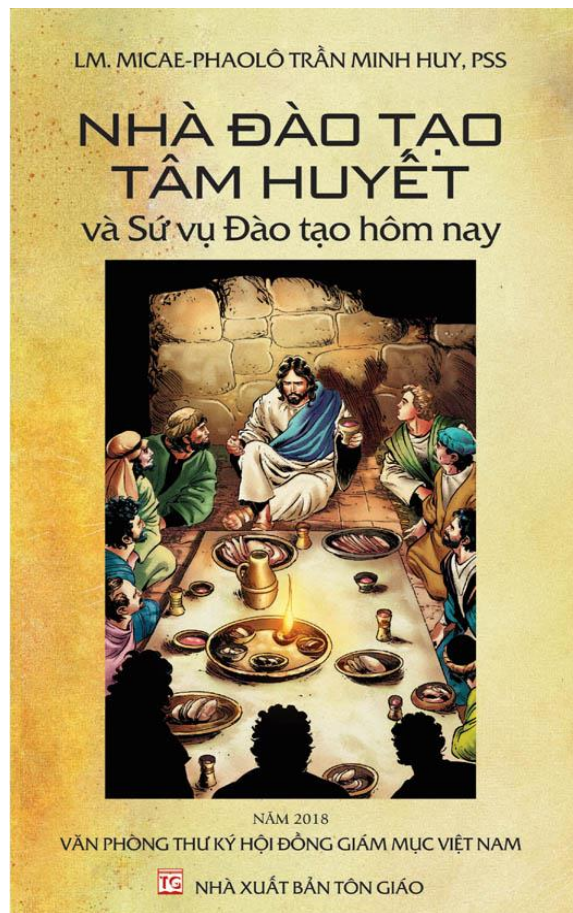
Liên hệ mua sách tại Văn phòng Hội đồng Giám mục,

72/12 Trần Quốc Toản, P.7, Q. 3, Tp.HCM

(các ngày trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu) và các nhà sách Công giáo

Chúng con xin chân thành cảm ơn.

BBT CGVN



Lời Giới Thiệu của Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo,
Giám mục Giáo phận Xuân Lộc,
Chủ tịch Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo HĐGMVN

Với lòng phấn khởi, tôi đọc bản thảo cuốn “**NHÀ ĐÀO TẠO TÂM HUYẾT VÀ SỨ VỤ ĐÀO TẠO HÔM NAY**”, tác phẩm do cha Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS, thực hiện.

Nội dung cuốn sách được trình bày qua những trang sách, nói đến hầu hết các vấn đề liên quan đến việc đào tạo trong Giáo Hội, nhất là những vấn đề nóng bỏng của thời đại. Tất cả nội dung phong phú được tổ chức gói ghém theo bốn đề tài chính yếu, cũng là bốn phần của tác phẩm. Phần I nói về “Nhà đào tạo tâm huyết hôm nay”. Phần II được dành trọn vẹn để trình bày về các khía cạnh cần phải được đề ý trong công việc đào tạo; phần này có đề tài “Đào tạo nhân bản toàn diện”. Phần III nói về “Đời sống cầu nguyện và đời sống nội tâm thiêng liêng”. Phần IV bàn về tương quan giữa cộng đoàn và sự trưởng thành nhân bản của các tu sĩ, với đề tài “Đời sống cộng đoàn xây dựng nhân cách tu sĩ”.

Nhan đề và nội dung của cuốn sách đã làm tôi chú ý ngay vì nó hiện ra như một câu trả lời cho một nhu cầu lớn của Giáo Hội mà những người có trách nhiệm đang đặc biệt quan tâm. Đó là vấn đề đào tạo các thế hệ tương lai. Sức mạnh của Giáo Hội nói chung, của các hội dòng nói riêng không hệ tại ở cơ sở hay cơ cấu tổ chức, nhưng tùy thuộc vào những con người trưởng thành trong các lựa chọn của cuộc đời. Do đó, việc đào tạo những thế hệ kitô hữu và tu sĩ trưởng thành, hạnh phúc trong ơn gọi và nhiệt thành trong sứ vụ là một nhu cầu tối quan trọng cho Giáo Hội và trong Giáo Hội, các dòng tu.

Qua tác phẩm, tác giả nói đến rất nhiều khía cạnh của việc đào tạo, trong đó, một số điều nổi bật của tác phẩm cần được chú ý. Điều thứ nhất là sự quan tâm của tác giả đối với những người làm việc đào tạo. Nhan đề của cuốn sách là “Nhà đào tạo tâm huyết và sứ vụ đào tạo hôm nay” cho thấy yếu tố “Nhà đào tạo” không phải chỉ là một yếu tố tiềm ẩn trong suy tư, nhưng là một trong hai yếu tố chính yếu cấu tạo thành cơ cấu trình bày tác phẩm của tác giả. Đây cũng là sự quan tâm của rất nhiều người. Ở nhiều nơi, người ta tổ chức những khóa huấn luyện cho những nhà huấn luyện (Formation for Formators). Điều quan trọng là trong suy tư của tác giả, chính con người, những đức tính và chiều sâu tâm linh của nhà đào tạo, chứ không chỉ kiến thức và phương pháp làm việc được chú ý. Do đó, bên cạnh danh từ “Nhà đào tạo”, tác giả đặt thêm tính từ “Tâm huyết” để định hình cho con người của nhà đào tạo.

Điều chú ý thứ hai là tác phẩm này là kết quả của công trình nghiên cứu lâu năm của tác giả, được bổ túc và kiện toàn bởi kinh nghiệm của tác giả trong công tác đào tạo. Do đó, các yếu tố đào tạo được lựa chọn và trình bày không như lý thuyết trừu tượng, nhưng thiết thực với nhu cầu đào tạo hiện nay.

Điều thứ ba đáng được chú ý là phần II được tác giả đặt cho đề tài “Đào tạo nhân bản toàn diện”. Nhấn quan đào tạo của tác giả hòa một nhịp với nhấn quan của thời đại và đã là lựa chọn đào tạo trong Giáo Hội, đặc biệt từ Tông huấn “*Pastores dabo vobis*” (Ta sẽ cho các người Mục tử) của Đức thánh cha Gioan Phaolô II (x. PDV 44-59). Việc đào tạo phải dựa trên thực tại của các ứng sinh là những con người với ơn gọi căn bản làm người, làm kitô hữu và làm linh mục tu sĩ, đồng thời cũng phải đề ý đến những điều kiện và hoàn cảnh của xã hội đang ảnh hưởng và chi phối con người.

Điều sau cùng cần được đề ý là sự chú ý của tác giả về đời sống nội tâm. Các yếu tố liên quan đến việc đào tạo thì rất nhiều, nhưng tác giả đã đề ý đặc biệt đến yếu tố tâm linh là suối nguồn của tất cả công việc đào tạo và của đời sống đức tin. Tác giả dành trọn phần III để nói về đời cầu nguyện và đời sống nội tâm. Điều này rất thích hợp với nhu cầu của Giáo Hội hiện nay và cũng hòa hợp với những bước chuyển mình của thần học và mục vụ truyền giáo.

Với những điều đã trình bày, cuốn sách “Nhà đào tạo tâm huyết và sứ vụ đào tạo hôm nay” đúng là một món quà quý giá và tôi ân cần giới thiệu với tất cả những ai quan tâm đến việc đào tạo các tín hữu và các ứng sinh vào đời sống thánh hiến.

VỀ MỤC LỤC

ĐÁNH MẤT CHÍNH MÌNH

Mỗi người chúng ta được Thiên Chúa ban cho một trong những món quà cao quý nhất là *tự do*. Sự tự do khá dễ giúp con người bay cao và sáng tạo nhưng cũng khiến bản thân tuột dốc thảm hại trong hành trình làm người. Đó là điều thánh Phaolô cảnh báo mỗi người khi nói: *Có điều là đừng lợi dụng tự do mà sống theo tính xác thịt*. Một khi lợi dụng tự do mà sống sa đà, ra khỏi ý muốn ban đầu của Đấng Tạo Hóa, chúng ta trở thành một kẻ đánh mất chính mình. Mà ý muốn của Ngài là chúng ta được tự do chọn Chúa, đồng thời yêu mến và tôn vinh Ngài. Có thể nói, một khi ra khỏi “định luật” này, chúng ta tự đánh mất chính mình. Tuy nhiên, cuộc đánh mất này thuộc giá trị tinh thần nên không phải ai cũng có khả năng nhận ra tình trạng của mình. Ý thức được sự nguy hại của thực trạng này, chúng ta cần xem xét dưới nhiều góc cạnh và mức độ khác nhau hầu có thể khắc phục phần nào những mặt trái mà con người đã lạm dụng tự do của mình cách quá đáng.

Trong triết học trước đây, người ta thường dùng hạn từ: *vong thân*; chúng được lấy lại từ thuật ngữ trong triết học của K. Marx nhưng một khi bức tường Berlin sụp đổ năm 1989, đồng thời, những quốc gia có liên hệ cũng bị tàn lụi, vong thân về mặt kinh tế của ông cũng bị “phá sản”. Dù vậy, ông cũng đã có công để lại cho chúng ta một khái niệm về vong thân khi suy tư mọi chiều kích khác liên hệ đến đời sống con người. Ngày nay, chúng ta thường nghe nói đến hạn từ *đánh mất chính mình*. Có thể nói, thuật ngữ này “thoát thai” từ quan niệm trên, hơn nữa, chúng được hiểu theo nhãn quan rộng lớn hơn, nghĩa là không dừng lại ở thái độ thụ động như vong thân nhưng gồm tóm cả tính chủ động của con người với tất cả tự do.

Chúng ta biết rằng đời sống con người là một hành trình, nghĩa là được hiểu như một sự năng động, trong đó, mọi sự luôn biến dịch và thay đổi nhưng một khi biến đổi xa rời với chính mình thì đó là một sự vong thân hay đánh mất chính mình thực chất và thực tế nhất.

Danh

Chữ này bao gồm tất cả những gì liên quan đến ước muốn, khát vọng sâu xa nhất của con người mà ai cũng tìm mọi cách để thỏa mãn nhu cầu chính đáng này. Tuy nhiên, điều đáng tiếc xảy ra do con người không lường được mức độ ảnh hưởng của nó mà lắm kẻ lạm dụng tự do hòng đánh mất chính mình.

Con người là một hữu thể mang tính xã hội, ai cũng có nhu cầu được nhìn nhận và ước muốn mọi người biết đến như một nhân vị độc đáo. Nhưng thay vì tận dụng những mặt mạnh của mình để lôi kéo sự chú ý của người khác, họ lại tìm cách “đi cửa sau” như một cách van xin sự trọng vọng của người khác, vô tình họ tự đánh mất chính mình trong những mưu đồ bất chính.

Mối nguy hiểm và nguy hại của những hạng người này là lấy danh tiếng làm cứu cánh và mục đích đời mình.

Quan sát thực tế cuộc sống, chúng ta cũng dễ nhận ra những người nổi tiếng, có danh phận gì đó với núi sông, thế mà, họ lại trở nên xa lạ với chính mình (tha hóa) khiến người thân và những người khác cũng thất vọng: Ôi, cô ấy thay đổi nhiều quá ! Nói thế, họ có ý châm biếm đương sự và như thế, đồng nghĩa với việc danh tiếng đã lấy đi bản chất đích thực của con người cô, tất một lời, cô tự đánh mất chính mình giữa cộng đồng hâm mộ. Cô sinh ra và lớn lên trong một gia đình lao động nghèo, nhưng khi đến tuổi trưởng thành, cô lọt vào mắt xanh của một “tay làng chơi”, từ đó, cô bước dần lên đài vinh quang, đồng nghĩa với việc cô bắt đầu sống với đẳng cấp khác. Điều này chẳng có gì đáng trách; tuy nhiên, chỉ khi cô tìm mọi cách chối bỏ quá khứ nghèo khổ của mình mà cô đã đánh mất bản thân. Có thể nói, chối bỏ hay khước từ quá khứ đã từng nhạo nặn nên con người của mình mà cô đã đánh mất chính mình trong hiện tại. Ngày nào được nhiều người khen ngợi, trang mạng cá nhân có nhiều cái “like” thì cô ngủ ngon; bằng không, cô sẽ bị giày vò đến mất ngủ khi bị người khác chỉ trích. Rồi dẫn đến tình trạng trầm cảm, cô cần đến một chuyên gia tâm lý để giúp bản thân đối diện với những vấn đề của mình. Khi có tham vọng làm hài lòng tất cả mọi người, cô ấy lại không hài lòng với mình và dần đánh mất chính mình.

Cũng có những người thần tượng ngôi sao này, cầu thủ kia, rồi thay đổi trong cách ăn mặc, đi đứng và mọi sinh hoạt của mình sao cho giống thần tượng, thế là, họ đánh mất chính mình trong một thế giới đa sắc màu như hiện nay. Vô hình trung, họ đánh mất đi bản sắc riêng, tính nhân vị độc đáo của mình. Đó là điều tác giả John Mason đã cảnh báo khi nói: *Sinh ra là một bản thể, đừng chết đi như một bản sao.*

Ngoài ra, có những người mang mặc cảm tự ti cách nào đó, họ hòa vào đám đông ô hợp như một cách để xóa mình khỏi cái nhìn soi mói của người khác. Họ đứng ngồi không yên, ăn ngủ thất thường vì phát hiện một ánh mắt nhìn thiếu thiện cảm của ai đó nhưng thật ra, chính họ đã đánh mất lòng tự trọng của mình mà rao bán cho một ai đó có khả năng sai khiến họ. Họ chỉ cảm thấy mình có giá trị khi hoàn thành những công việc được giao mặc cho hậu quả của hành động đó có thể gây tổn hại và tổn thương đến những người vô tội miễn là mang lại lợi ích cho phe nhóm. Những kẻ bị mua chuộc như thế đã đánh mất chính mình trong một tổ chức bất chính, mà thật ra, họ đâu có cái gì riêng của mình để đánh mất. Chung cục, cả một bè lũ bị tẩy não khi đánh mất chính mình trong một thể chế chính trị bị biến chất.

Ở đây, chúng ta cũng cần bàn đến những người sống chết cho một lý tưởng. Nếu như có những kẻ sẵn sàng hiến mình để phục vụ cho một chế độ nhất thời nào đó thì đây là một bất hạnh cho kẻ vong thân; còn nếu ai đó sẵn sàng chấp nhận đánh đổi tính mạng của mình để giữ gìn cho một tổ quốc vì tương lai tươi đẹp và bền vững thì đây lại là một hành vi đáng trân trọng. Như thế, sự khác biệt giữa một kẻ đánh mất chính mình vì chính thể và một người hiến mạng chính mình vì tổ quốc hệ tại ở việc họ nhân danh chân lý xác thực mà hành động. Đây là cuộc đánh mất chính mình theo nghĩa triệt để nhất của từ ngữ mà ai cũng cần nhắm đến khi đã xác định mục đích và lý tưởng đời mình. Chính ở điểm này mà một người chết vì lý tưởng cũng được trân trọng như các vị thánh tử đạo. Tuy nhiên, những người này chết đi nhưng trong lòng vẫn căm hận kẻ thù ngoại xâm, còn các thánh tử đạo luôn tha thứ cho những ai bách hại mình và còn thêm cảm ơn họ vì đã cho bản thân có cơ hội chứng minh lòng yêu Chúa. Bởi đó, các thánh tử đạo đã sống triệt để tinh thần “đánh mất chính mình” mà chúng ta vẫn thường cho rằng các ngài đã thực hiện một cuộc từ bỏ chính mình vì Chúa, một cách đúng nghĩa nhất, tức là cả thể xác và tinh thần xả thân vì Danh Ngài.

Tưởng cũng cần nhắc đến những đối tượng trong tù. Người ta thường cho rằng nhà tù là nơi tước đoạt phẩm giá con người nguy hại nhất. Trong đó, danh tính của mỗi người bị tước đoạt và được thay thế bằng những con số vô hồn. Trong đó, tù nhân được khoác lên trên mình một chiếc áo đồng phục như thể hiện sự đồng nhất trong một ý hướng và hành động cho một chủ trương vô nhân đạo nào đó. Xét cho cùng, họ bị tước đoạt sự tự do, là cơ sở duy nhất còn lại thẩm định quyền được tôn trọng như một phẩm giá con người.

Lợi

Chúa Giêsu đã cảnh báo rằng: *Được lời lãi cả thế gian mà thiệt mất mạng sống mình thì được ích gì*. Thế mà, có lắm kẻ “bán thân” để đổi lấy lợi lộc trần gian.

Thật ra, mọi sự trong thế gian này đều là dụng cụ và phương tiện nhằm phục vụ cho lợi ích trước mắt và cứu cánh đích thực của con người. Chỉ có điều rằng con người đã dừng lại nơi sự hưởng thụ chóng qua mà không giục lòng ngưỡng vọng trời cao. Khi đó, lợi lộc sẽ trở buộc và làm mờ mắt con người khiến họ không thể nhìn sự vật vượt qua những gì là hữu hạn và hữu hình. Thiên Chúa đã đặt để một khát vọng sâu xa trong lòng con người như lời quả quyết của thánh Augustinô: Thiên Chúa dựng nên con và lòng con hằng khắc khoải cho đến khi nghỉ yên trong Chúa, thế mà, con người đã thần thánh hóa vật chất cho nó quyền chi phối mọi khoảnh khắc đời sống của mình khiến con người đánh mất chính mình trong thụ tạo của Chúa.

Có thể nói, mọi ước muốn chiếm hữu đều làm cho con người trở nên tha hóa, xa lạ với chính mình. Quả thật, vì những gì con người chiếm hữu được không đồng nghĩa với việc chúng giúp con người là chính mình hơn. Chúng ta cần có sự khôn ngoan của năm trinh nữ trong Tin Mừng luôn tỉnh thức sẵn sàng để đón Chúa là Tân lang, vào trong cuộc đời của mình. Có bao giờ chúng ta hỏi tại sao năm cô khờ dại sau khi ra ngoài mua dầu trở về rồi gõ cửa lại bị chàng rể từ chối và nói rằng: Ta không biết các ngươi. Thừa vì những “thứ dầu” các cô ra ngoài mua là những thứ “vay mượn”, chúng không làm cho các cô thật sự là chính mình. Và một khi các cô tự đánh mất chính mình thì Tân lang là Chúa Giêsu không còn nhận ra các cô nữa. Không một kẻ nào đánh mất chính mình lại đương nhiên được thừa hưởng Nước Trời đâu !

Truyện kể rằng có một người phụ nữ được phép hỏi Chúa: con được phép sống trên trần gian bao nhiêu năm nữa. Chúa trả lời: hai mươi năm nữa. Cô vui mừng ra về, và quyết định dồn tiền để thực hiện một cuộc giải phẫu thẩm mỹ, vừa ra khỏi đó lòng còn phần khởi bởi tự tin hơn nhờ sắc đẹp vừa được sửa sang, bỗng nhiên, cô bị một chiếc xe tông ngang, chết ngay tại chỗ. Lên gặp Chúa, cô chạnh lại hỏi: Tại sao Chúa bảo rằng hai mươi năm nữa con mới chết, mà sao Chúa lại kéo con về sớm thế. Chúa trả lời: Ta đâu có nhận ra ngươi. Hóa ra những thứ trên thế gian này đã cướp đi bộ mặt thật của con người.

Hay có người đàn ông chủ trương rằng: Hy sinh đời bố, củng cố đời con. Thế nên, ông ra sức làm việc ngày đêm để có đủ chỉ tiêu: 1 vợ, 2 con, 3 tấm (nhà), 4 bánh (xe), 5 châu (du lịch). Cuối cùng, thời gian sau nhìn lại, ông chẳng được bao nhiêu, lại mất cả vợ con trong một tai nạn, thế là ông đã đánh mất chính mình trong tình yêu vợ con.

Như thế, để thực sự là chính mình, con người cần cởi bỏ bớt những gì thuộc về thế gian, và sống thanh thoát ung dung trong cuộc đời tự tại an nhiên này. Lão tử thật chí lý khi khẳng định rằng: Đạo là bớt, và bớt cho đến khi nào không bớt được nữa !

Thú

Có thú vui lành mạnh trong mức độ nào đó sẽ giúp con người đến gần Chúa hơn thì cũng có những thú vui lại làm tăng phần “thú tính” trong con người, nghĩa là làm lạc xa Chúa, bởi con người đã đánh mất chính mình trong cuộc chơi.

Thú vui của xác thịt chỉ làm thỏa mãn những gì thuộc xác thịt. Mà lắm khi con người coi tình dục là đỉnh cao của một cuộc chơi đúng nghĩa. Sự sành điệu và đẳng cấp không thể được đánh giá bằng cuộc đánh đổi một số tiền nào đó với việc mua vui trên thân xác người khác. Không chỉ liên quan đến tình dục mà một khi con người trở thành phương tiện phục vụ cho con người dưới bất cứ hình thức nào đều bị coi là tha hóa. Dù chủ động hay bị động, con người đều là nạn nhân đáng thương. Sự đánh mất chính mình ở đây, được hiểu là cuộc phá sản các giá trị tinh thần. Trong khi đó, con người là một hữu thể, được coi là: *Nhân linh ư vạn vật*. Nếu như

tình dục ngoài hôn nhân bị coi là một hình thức đánh mất chính mình thì trong hôn nhân, chúng lại trở thành phương tiện giúp hai người “đánh mất chính mình” để thuộc về nhau, từ đó, làm thăng hoa tình yêu vợ chồng và có thể phát sinh mầm sống mới hầu tham dự vào vai trò đồng sáng tạo với Thiên Chúa. Đây quả là một cuộc “đánh mất chính mình” đáng ước ao vì nó làm cho đại sự được triển nở và định hình trong ý muốn tốt lành của Thiên Chúa.

Có thể nói, tội lỗi đã khiến con người đánh mất chính mình một cách nguy hại nhất. Khi ấy con người mất tình nghĩa và xa lìa Thiên Chúa, đồng thời, trở nên xa lạ và phản bội với chính mình.

Như thế, chúng ta có thể khẳng định rằng đã là người, ai cũng đã hơn một lần đánh mất chính mình cách nào đó vì sự yếu đuối và bất toàn của bản thân. Nhưng chúng ta hơn nhau ở điểm này, sớm nhận ra tình trạng của mình mà *trở về* bằng cách đổi mới cách tiếp cận vấn đề nhờ khám phá ra mặt trái và mặt phải của ba mối thị dục: Danh, lợi và thú trong con người mình. Đồng thời, chúng ta cần xác lập lại giới hạn nào cần thiết giúp bản thân lớn lên và mức độ nào có nguy cơ dẫn đến đánh mất chính mình. Khám phá ra tính phong phú của thực tại đời sống mà chúng ta nhận ra vai trò quan trọng của việc nhận thức đúng đắn và lành mạnh. Có thể, chúng ta sẽ sử dụng tự do của mình để giúp hoàn thiện bản thân và tiến dần đến Thiên Chúa.

EYMARD An Mai Đổ O.Cist.

Xin hân hạnh giới thiệu

các tác phẩm của

EYMARD An Mai Đổ O.Cist.

Đã được phát hành

tại các nhà sách Công Giáo:



**BẠN HÃY LÀ
CHÍNH MÌNH**
HÀNH TRÌNH
KHÁM PHÁ BẢN THÂN
TRONG ĐỨC KITÔ



VỀ MỤC LỤC

“SAO TÔI KHỔ... THẾ NÀY?”

“Các người sánh Ta với ai, để Ta phải ngang hàng với nó?”

Kính thưa Anh Chị em,

Biết dân lưu đày có thể mệt mỏi, thất vọng... cũng có thể choáng ngợp trước phụng tự xa hoa của ngoại bang, Isaia trong bài đọc thứ nhất hôm nay đã răn đe và an ủi dân Chúa. Ông lớn tiếng, nói cho dân rằng, Thiên Chúa, Đấng không thể sánh ví một thần minh nào khác, cũng là Đấng không bao giờ bỏ dân; trái lại, Người là Đấng làm lại từ đầu, sẽ đem về, chữa lành, băng bó và tái lập; Đấng sẽ tiếp sức cho những bàn tay bủn rủn và đỡ nâng những đầu gối rã rời.

Với chúng ta, thật an ủi khi nghe những lời này vì Chúa, Đấng không bỏ Dân Người ngay giữa thời lưu đày Cựu Ước... lại càng gần gũi biết bao trong thời lưu đày Tân ước nếu chúng ta muốn nói như vậy... khi qua Đức Giêsu, Emmanuel, Thiên Chúa ở cùng chúng ta, cũng đang nói với chúng ta những lời làm cho mạnh mẽ hôm nay, “Hãy đến với Tôi, tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, Tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng”.

Giữa cuộc sống đời tạm hôm nay, không ít người trong chúng ta cũng đang oằn vai bởi bao gánh nặng nề. Mỗi người mỗi vẻ, đó có thể là tuổi tác, bệnh tật, người thân, bần phận, trách nhiệm, đồng điệu, tổn thương, thất nghiệp, nghiện ngập và cả tội lỗi; đó có thể là một tương lai mịt mù của một đất nước mà người dân đang phải lưu đày trên chính quê hương mình... Tất cả có thể khiến chúng ta mỗi gối chùn chân...

Chuyện kể rằng, một hôm, con trâu đi làm về, nó thấy con chó mực nằm trước nhà; đang lúc mệt nhoài, trâu nổi cáu, “Mày thật là vô tích sự”; con mực đáp, “Anh trâu không hiểu đâu, tôi nào có sung sướng gì. Anh tuy vất vả, sáng ra đồng, chiều lại về, nhưng tôi được nghỉ ngơi; còn tôi, tuy có vẻ nhàn hạ, nhưng mệt cầm canh... ai nào có biết; nằm lim dim nhưng phải để

tâm canh giữ cửa nhà, nếu bất cẩn xảy ra mất trộm thì khó mà sống; đêm đêm trong khi mọi người ngon giấc, tôi phải nghe ngóng, động tĩnh gì... thì phải sửa to để cảnh báo; chủ nhà vui thì được ăn no, họ buồn, để tôi đói khát; những lúc sân si, họ trút giận lên đầu tôi, họ đánh, họ đá, xua đuổi... không thương tiếc; mỗi khi người thân đến chơi, không biết, tôi sửa, tôi vồ... thì họ đánh tôi, bảo tôi là đồ ngu; bạn bè họ đến chơi thì không sao, bạn bè tôi đến chơi thì họ đuổi, họ ném đá... đến rách đầu đổ máu. Ngấm lại coi, anh và tôi ai sướng hơn?". Trâu nghe nói, mới hiểu tình cảm của mực, nên an ủi, "Đúng là mày cũng không hơn gì tao. Tao với mày ở chung nhà mà chưa một lần trò chuyện, nên không hiểu nhau. Bây giờ, hiểu nỗi khổ của mày, mày cho tao xin lỗi. Nghe mày nói, tao mới biết cả hai chúng ta đều khổ cả". Nói thế rồi, trâu buồn bã vào chuồng, nó nằm suy nghĩ mông lung về thân phận của nó và thằng mực. Nó nghĩ, ông Trời thật bất công, loài người đối xử tệ bạc với các loài khác mà lại sung sướng, không chịu khổ sở nào. Đang lúc đó, trâu bỗng nghe tiếng bát đĩa loảng xoảng trong nhà vọng ra... lắng tai nghe kỹ, nó mới biết ông bà chủ đang gây gổ. Tiếng ông gào lên, "Sao tôi khổ... thế này, không bằng con trâu con chó! Trâu cày còn được nghỉ, còn tôi quanh năm suốt tháng bận bịu với nhà cửa, vợ con, quần quật đêm ngày không lúc nào rỗi. Trời ơi, tôi khổ như vậy là vì ai? Vậy mà bà vẫn không để tôi yên, thấy mặt là hạch sách, cảm ràm, đay nghiến. Vừa phải thôi, làm quá, tôi cho cả nhà ra chuồng trâu mà ở!". Nghe chủ nhà nói thế, trâu bỗng giật mình, bất giác than rằng, "Hoá ra, sống trên đời, đâu có ai không khổ!".

Anh Chị em, Chúa Giêsu nói, "Hãy đến với Tôi, tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, Tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng", tất cả, không trừ ai. Với gánh nặng riêng mình, mỗi người hãy đến với Chúa để được Ngài bồi dưỡng tiếp sức. Hãy mang lấy ách của Ngài; ách Ngài, ách yêu thương; gánh Ngài, gánh êm ái.

Chúng ta có thể cầu nguyện, "Lạy Chúa, xin cho con biết, mùa Vọng là mùa đợi trông, con trông Chúa một, Chúa đợi con mười và Chúa không luôn ban cho con... điều con muốn, nhưng chỉ luôn ban cho con... điều con cần", Amen.

(Lm. Minh Anh, Gp. Huế)

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 15 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

KHÁT KHAO CẦU NGUYỆN

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487071912.doc

LÒNG THƯƠNG XÓT ĐÍCH THỰC

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487212022.doc

DÀNH GIỜ CHO CHÚA ➡

Nguyên tác: Du temps pour Dieu (Jacques Philippe)

Bản tiếng Anh: Time for God (Helena Scott)

Bản tiếng Việt: Dành Giờ Cho Chúa (Lm. Minh Anh)

...Xin mở file kèm ➡

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

[...Xin mở file kèm ▶](#)

CUỘC CHIẾN THIỀNG LIỀNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, vũ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siêna). [...File kèm ▶](#)

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thắm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm ▶](#)

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm ▶](#)

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thánh giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Monica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm ▶](#)

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm](#) ➡

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhấm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phò mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm](#) ➡

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiếu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren. [...File kèm](#) ➡

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm](#) ➡

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu tỏa rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm](#) ➡

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm](#) ➡

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy đạo thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm ▶](#)

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm ▶](#)

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm ▶](#)

VỀ MỤC LỤC

ĐỌT TỪ ÓC

Nhớ lần gặp chị và cháu, chị khoe cháu cậu bây giờ giỏi lắm, rằng đi học không vò tiền bố mẹ nữa, mới lớp một đã có của ăn của để. Từ ngày được giữ cái chức danh Sao Đỏ trong lớp, phong thái cu cậu đỉnh đặc hẳn ra, sáng nào cũng dậy rất sớm để chuẩn bị đến trường “thi hành công vụ”, chẳng bù trước đây... ôi thôi!

Cái nhiệm vụ được cô giáo giao truy xét chúng bạn, xem có đầy đủ đồ dùng học tập không, có chuẩn bị bài vở không, cộng thêm trách nhiệm theo dõi, chỉ điểm..., đặt cu cậu vào thế quyền lực hơn người. Cái tự hào của mẹ, sự bảo kê của cô để lại trong lòng thằng bé sự tự tin đáng nể, không làm bài tập có giá một ngàn, quên mang thước kẻ được quy định năm trăm..., một ngày cũng đút túi hơn hai chục ngàn, kẹo bánh dư giả. Thằng bé đã “học” và “giỏi” tham những từ bé trong niềm tự hào của người lớn.

Một lần cả nhà chị đi du lịch, ngặt nỗi anh cu con đang kẹt học lớp 12, chị lên trường xin cho con nghỉ học về quê đám tang ông nội. Ông nội tội nghiệp bị con cháu chôn sống trong tâm tưởng, để kiếm có đi chơi. Con phục mẹ còn “khôn” hơn thầy, mọi người hả hê... Cái luồn lách vì diệu tưởng chừng mất hút khi việc đã trôi, nào ngờ đã kịp neo cắm lại bao nhiêu hạt giống

gian dối trong tâm hồn đứa trẻ; chôn ai, khi nào, hết người rồi đến vật, chỉ còn là chuyện của thời gian, nhất là khi lại được tưới tắm bằng những nụ cười khích lệ hay cái im lặng đồng tình của người lớn.



Cách đây hơn tuần, chị gọi điện khóc lóc kể con khai lý lịch là trẻ mồ côi để xin tiền trợ cấp học đại học. Đứa con mà chị từng tự hào bây giờ đã thật sự “giỏi” hơn chị, theo đúng cái cách của chị, nhưng hơn chị chôn sống một lần hai người, cả cha lẫn mẹ.

Cố gắng im lặng chia sẻ nỗi đau bị chôn sống của chị, tôi suýt nữa buột miệng, “những giá trị cao đẹp rồi sẽ bị lũ trẻ chôn dần. Cái viễn cảnh sống luân lách đề đạp này là hệ quả tất nhiên của lối giáo dục hiện thời và chỉ mở ra một chân trời mơ hồ u ám. Ngôi nhà cuộc đời rồi sẽ đột ược loi ngoi, không còn chỗ đứng, muốn sống phải lê lét bò trườn như chạch, không thể đứng thẳng làm người. Và chỗ đột đầu tiên là từ những nụ cười tự hào như chị ngày con làm Sao Đỏ, từ đó, ược loang ra...”

Gã Khờ (Lm. Gioakim Việt Dũng OP.)

Nguồn: <https://www.facebook.com/kim.dao.73113>

VỀ MỤC LỤC

SỐNG VỚI THẬN SUY

Thận Suy (Kidney Failure) là một bệnh rất trầm trọng, cần được chăm sóc, điều trị một cách chu đáo trong suốt cuộc đời.

Khi sanh ra, mỗi người có hai trái thận nằm phía dưới lồng ngực, khoảng giữa lưng. Đôi khi nhiều người chỉ có một trái thận và nếu toàn vẹn, vẫn đủ khả năng duy trì cơ thể trong tình trạng khỏe mạnh.

Thận phục vụ cơ thể bằng nhiều phương thức:

- Thận lọc máu, loại bỏ các chất phế thải rồi tái hấp thụ nước và một số chất cần thiết trở lại máu.
- Cân bằng nước và muối để duy trì lượng chất lỏng trong cơ thể.
- Giữ huyết áp ở mức độ trung bình.
- Giúp cơ thể cấu tạo hồng cầu và xương vững chắc.

- Kiểm soát lượng muối khoáng kali, calci, magnesium và phosphor trong máu.
- Thận không có nhiệm vụ gì trong hoạt động tình dục như nhiều người nghĩ.

Dấu hiệu của thận suy:

- Nhức đầu, mệt mỏi, biếng ăn
- Ứ nước trong cơ thể với phù sưng bàn tay bàn chân
- Khó thở
- Thay đổi tâm trạng
- Tiểu tiện khi nhiều khi ít
- Da có màu sẫm, ngứa, tê dại
- Huyết áp tăng cao.
- Lên cơn co giật, kinh phong
- Ngây ngất, kém tập trung, mất định hướng
- Hôn mê nếu không điều trị.

Nguyên nhân gây suy thận

Thận bị suy nhược khi chúng không chu toàn nhiệm vụ loại bỏ ra khỏi cơ thể chất cặn bã và chất lỏng dư thừa. Các chất này sẽ tăng cao trong máu và đưa tới bệnh. Giảm chức năng dần dần sẽ đưa tới Suy-Thận-Mãn-Tính.

Có nhiều nguyên nhân đưa tới bệnh thận mãn tính, thông thường nhất là bệnh tiểu đường và cao huyết áp không được điều trị đúng cách.

Khi chức năng còn lại dưới 15%, thận ở giai đoạn cuối của sự tồn tại và cần được điều trị suốt đời bằng lọc máu hoặc thay ghép thận.

Điều trị thận suy

Có ba phương thức điều trị suy thận mãn tính:

a- Thẩm tách máu (hemodialysis), thông thường gọi là Lọc máu hoặc thận nhân tạo được thực hiện tại một trung tâm chuyên môn hoặc tại nhà, ba lần một tuần. Hiện nay có dụng cụ mới chữa ngắn thời gian nhưng nhiều lần trong ngày hoặc ban đêm.

Máu được đưa qua dụng cụ có màng thẩm tách, phế chất có hại được một dung dịch ở bên kia màng lấy đi và máu tinh khiết được đưa trở lại cơ thể.

b- Lọc máu qua xoang phúc mạc bụng (Peritoneal dialysis) có thể thực hiện tại nhà, sử dụng làm hoặc một nơi sạch sẽ kín đáo để có thể thay túi đựng dung dịch chất lọc.

c- Ghép thận (Kidney transplant) cho từ người còn sống hoặc lấy từ tử thi mới mệnh một.

Nên lưu ý là các phương thức lọc máu không chữa trái thận đã bị suy và mỗi phương pháp có những điểm tốt xấu mà bệnh nhân và gia đình cần biết.

Chăm sóc, điều trị

Khi được bác sĩ cho hay bị thận suy, bệnh nhân trải qua nhiều tâm trạng khác nhau.

Mới đầu là thái độ ngạc nhiên hoảng hốt, tự hỏi sao mình lại rơi vào tình trạng nan y này.

Rồi cảm thấy bất lực thất vọng, tiếc nuối thời kỳ khỏe mạnh khi xưa “giá kể mình để ý đến sức khỏe một chút thì đâu đến nỗi này”.

Cuối cùng thì đành chấp nhận và thích nghi với hoàn cảnh mới.

Lọc máu hoặc thay thận đều đưa tới nhiều thay đổi trong toàn bộ cơ thể người bệnh, từ thể chất tới tinh thần.

Để duy trì nếp sống khỏe mạnh, người bệnh phải chủ động trong việc tự chăm sóc nhưng họ cũng cần được sự điều trị, hướng dẫn của các nhà chuyên môn y học và sự hỗ trợ của thân nhân.

Bác sĩ chuyên về tiết niệu sẽ phối hợp với bác sĩ gia đình để lo việc điều trị thận suy. Bác sĩ gia đình tiếp tục chăm lo sức khỏe tổng quát.

Bệnh nhân đừng ngần ngại nói với bác sĩ về tình trạng bệnh, về điều mình mong muốn. Hỏi bác sĩ các điều không biết về bệnh và các biến chuyển có thể xảy ra. Ghi rõ các hướng dẫn của bác sĩ để khỏi quên.

Tại cơ sở lọc máu, nên có giao hảo tốt với chuyên viên điều khiển dụng cụ và theo dõi diễn tiến mà ta sẽ gặp mỗi tuần lễ 3 lần, mỗi lần kéo dài tới 3-4 giờ.

Lọc máu lấy đi chất phế thải và nước dư trong cơ thể. Nếu các chất này được loại đúng số lượng thì người bệnh sẽ khỏe mạnh hơn và có nhiều triển vọng sống lâu hơn.

Tại Hoa Kỳ, chi phí lọc máu được chương trình bảo hiểm của chính phủ hoặc bảo hiểm tư nhân đài thọ

Một số điều cần lưu ý:

1- Chế độ dinh dưỡng

Dù là lọc máu bằng thận nhân tạo hoặc qua xoang phúc mạc, bệnh nhân với suy thận đều cần tuân theo một chế độ dinh dưỡng đúng đắn. Chế độ này sẽ giúp bệnh nhân duy trì một sức khỏe tốt và giúp sự lọc máu thành công hơn.

Mỗi bệnh nhân có một quy chế ăn uống riêng về các chất dinh dưỡng như nước, các muối khoáng potassium, sodium, phosphor, chất đạm... Các chuyên viên dinh dưỡng có thể giúp bệnh nhân lựa chọn một chế độ thích hợp với tình trạng sức khỏe và bệnh trạng của mình.

a- Nước

Bệnh nhân cần lưu ý tới lượng nước tiêu thụ hằng ngày.

Với thận suy mà dùng quá nhiều nước sẽ đưa tới ứ nước, tăng huyết áp, tim sẽ phải làm việc nhiều hơn.

Giới hạn thực phẩm chứa nhiều nước như dưa hấu, thạch, kem, nước đá cục, thực phẩm đông lạnh.

b- Chất đạm

Khi bị suy thận, bệnh nhân thường được bác sĩ khuyên giới hạn tiêu thụ chất đạm, để giảm thiểu chất thải ure.

Khi lọc máu, bệnh nhân lại được khuyến khích ăn nhiều hơn các loại chất đạm có phẩm chất tốt từ thịt, cá, gà vịt... vì các chất đạm này tạo ra ít ure. Lý do là cơ thể cần nhiều chất đạm để tăng cường sức khỏe

c- Muối

Muối ăn cần được hạn chế để tránh giữ nước trong cơ thể và để tránh tăng huyết áp.

Ăn thực phẩm tươi. Tránh thực phẩm đóng hộp, thịt cá muối.

Nên đọc nhãn hiệu để coi món ăn có bao nhiêu muối.

d- Potassium

Kali thường lên cao trong thời gian giữa hai lần lọc máu và gây ra rối loạn nhịp tim, đôi khi đưa tới ngưng tim.

Để giữ mức potassium bình thường trong máu, nên bớt ăn thực phẩm có nhiều khoáng này như chuối, cam, trái cây khô...

đ- Phospho

Giới hạn thực phẩm có nhiều phospho như sữa, pho mát, đậu khô..., vì khi dư thừa, khoáng này sẽ lấy calcium từ xương, làm cho xương yếu, giòn, dễ gãy.

e- Sinh tố, khoáng chất

Lọc máu đôi khi cũng lấy đi một vài loại sinh tố, khoáng chất của cơ thể. Bác sĩ sẽ chỉ định những chất nào mà người bệnh cần dùng thêm.

2- Tổ chức nếp sống

Người bệnh cần sắp xếp lại nếp sống cho thoải mái, bớt căng thẳng tinh thần, giới hạn các chất có thể gây hại cho thận, nói riêng, và toàn cơ thể nói chung.

- Nhớ vận động cơ thể đều đặn, hợp với khả năng để máu huyết lưu thông, xương khớp trơn tru, cơ bắp mạnh mẽ và tăng cường sức chịu đựng với thận suy. Nên hỏi ý kiến bác sĩ về chương trình vận động thích hợp.

- Không hút thuốc lá để tránh nhiều bệnh do thuốc là gây ra, như ung thư phổi, bệnh đường hô hấp. Riêng với thận suy, ngưng thuốc lá giảm rủi ro bị cao huyết áp, tăng làm việc cho tim và ảnh hưởng tới trái thận đã suy yếu.

- Người bệnh có thể đi du lịch đó đây, vì các trung tâm lọc máu đều có ở nhiều nơi. Ta chỉ cần biết sẽ ở nơi nào, lấy hẹn trước từ 6 tới 8 tuần lễ để việc điều trị không bị gián đoạn.

- Người bệnh cũng có thể tiếp tục công việc thường lệ, sau khi đã làm quen với sự lọc máu, nhưng nên tránh các việc cần nhiều sức mạnh như nâng vác vật nặng, đào đất...

Nói cho chủ nhân rõ tình trạng của mình để được thông cảm, hỗ trợ. Năm 1990, Quốc hội Hoa Kỳ đã biểu quyết đạo luật cấm kỳ thị vì bệnh hoạn.

- Về thuốc men, nên tránh thuốc trị ợ chua, acid dạ dày vì có nhiều muối natri; thuốc xổ táo bón vì có thể đưa tới khô nước và mất muối khoáng.

Hỏi ý kiến bác sĩ trước khi dùng thuốc cây con thiên nhiên.

- Hình dáng bề ngoài có vài thay đổi: da lột hoặc hơi vàng, khô tróc vảy. Cần tắm mỗi ngày và thoa kem giữ hơi ẩm trên da.

- Thay đổi vị giác và khứu giác do ảnh hưởng chất thải quá cao trong máu. Miệng có mùi hôi. Cần giữ gìn vệ sinh răng miệng và đi khám nha sĩ 2 lần mỗi năm.

- Nam giới với thận suy có thể có rối loạn cương dương vì bệnh, do thiếu máu, tác hại của quá nhiều chất thải. Nên thảo luận với bác sĩ vì nhiều trường hợp có thể điều trị được.

- Phụ nữ lọc máu không nên mang thai e là có nhiều rủi ro cho cả mẹ lẫn thai nhi.

- Và đặc biệt là để ý tới tâm trạng. Những khó khăn sống với thận suy, lọc máu, ảnh hưởng của chất thải, của dược phẩm có thể làm tâm trí ta căng thẳng, trầm buồn, lo âu hơn. Đó là chuyện có thật, thường xảy ra và cần được biểu lộ, chia sẻ để nhẹ lòng mình cũng như thân nhân. Đừng nghĩ rằng mình là gánh nặng cho gia đình, vì thận suy có thể đến với mọi người.

Nếu có những dấu hiệu như trầm cảm kéo dài hơn hai tuần lễ, ý nghĩ quỳên sinh, giảm khẩu vị, thay đổi giấc ngủ, bỏ thú vui thường lệ, luôn luôn buồn bực, không quyết định, tự cô lập...nên thảo luận với bác sĩ để được tư vấn, điều trị.

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức M.D.

Texas-Hoa Kỳ

www.bsnguyenyduc.com

VỀ MỤC LỤC

LỜI TẠM BIỆT:



Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giảng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN congiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

ĐẸP VÀ XẤU

Có những đêm không ngủ, nằm vắt chân lên trán mà suy gẫm chuyện đời, gã nhận thấy :

- Cục diện thế giới đôi khi chỉ là trò chơi của trẻ nít, cũng kéo bè kéo cánh mà... ục hịch nhau. Còn thói đời nhiều lúc chỉ là một cái vòng lẩn quẩn, đi từ thái cực này đến thái cực khác.

Thực vậy, hồi mới giải phóng, nhà nước đã cấp tiết đua ngựa và xổ số vì cho đó là một thứ cờ bạc trá hình, cấm tiết khiêu vũ hay nhảy đầm vì cho đó là đồi trụy, cấm tiết thi hoa hậu vì cho đó là lạm dụng thân xác phụ nữ...

Thế nhưng, cùng với thời gian và nhất là cùng với chính sách cởi mở, những cái bị “cấm tiệt” trên kia lại được phục hồi, và bành trướng một cách mạnh mẽ như nấm mọc sau cơn mưa, đồng thời được khoác vào một danh nghĩa mới để “chiềng làng”.

Xổ số là để kiến thiết là để xây dựng quốc gia, nên tỉnh nào cũng tranh thủ để mở, rồi xuất hiện thêm loại vé số “cào” như một thứ mì ăn liền, chỉ cần cào ra là liền biết có trúng hay không. Ấy là chưa kể đến nạn số đề, số đuôi ăn theo và tràn nan khắp nơi khắp chốn.

Khiêu vũ được gọi là múa đôi, dù có cộ quệt thì cũng là một hình thức nghệ thuật.

Sau cùng, thi hoa hậu được mệnh danh là một hoạt động văn hóa, nhằm nâng cao cái “gu” thẩm mỹ của quảng đại quần chúng. Vì thế, từ hoa hậu của báo Tiền Phong, gã ghi nhận rất nhiều thứ hoa hậu khác nữa, chẳng hạn như hoa hậu các tỉnh, hoa hậu áo tắm, hoa hậu áo dài, rồi nữ sinh duyên dáng, bà mẹ thanh lịch...

Vậy thế nào là hoa hậu và người ta đi tìm sự gì qua những cuộc thi hoa hậu ?

Trong một cuộc trình diễn văn nghệ tại viện Đại học Công giáo ở Đà Lạt hồi trước năm 1975, có màn chọn hoa hậu.

Một số nữ sinh viên bước lên sân khấu. Người dẫn chương trình bèn hỏi ý kiến cha viện trưởng :

- Theo ý kiến riêng thì cha bầu ai làm hoa hậu ?

Bị chộp bất ngờ, cha viện trưởng đỏ mặt tía tai, thế nhưng sau cơn bối rối trong giây lát, cha viện trưởng đã ung dung tuyên bố :

- Tôi chọn cô này.

- Tại sao ?

- Theo tôi nghĩ thì hoa là bông, hậu là sau. Cô này đúng là hoa hậu, vì có một bông hồng được thêu vào vạt sau áo dài của mình.

Cả hội trường đều nhiệt liệt vỗ tay không phải để tán thưởng câu định nghĩa “chày cối” của cha viện trưởng, nhưng để khen ngợi sự nhanh trí của cha trong một tình huống tế nhị và rất... khó nói.

Theo sách vở, hoa hậu là người con gái được về nhất trong cuộc thi sắc đẹp, chẳng hạn : hoa hậu thế giới, hoa hậu Châu Á, hoa hậu Việt Nam...

Trong những cuộc thi này, người ta đi tìm một cái đẹp khách quan. Vì thế, người ta phải công bố số đo vòng một , vòng hai, vòng ba, chiều cao và trọng lượng. Còn thí sinh thì ít ra cũng phải một lần lên sân khấu trong bộ áo tắm để cho thiên hạ... chiêm ngưỡng.

Người ta còn treo những giải thưởng khuyến khích cho những “miss” nào có nụ cười duyên, có mái tóc đẹp, có cặp giò thon và có tấm ảnh bắt mắt.

Để sửa sang và chỉnh đốn cho cái hình dong bên ngoài này, người ta đã tốn không biết bao nhiêu công sức và tiền bạc. Đây quả là một nghệ thuật xứng đáng với đồng tiền bát gạo.

Trước hết, giới thầy thuốc đã nhảy vào vòng chiến. Với lưỡi dao giải phẫu, các vị đã cắt chỗ này xẻ chỗ kia và bơm chỗ nọ theo nhu cầu thẩm mỹ và theo sự đòi hỏi của khách hàng.

Thế nhưng, chuyện đời nhiều lúc oái ăm, những người muốn làm đẹp chẳng may gặp phải những ông lang băm, những vị thầy thuốc dởm, thì chẳng những tiền mất tật mang, mà hơn thế nữa cái sắc đẹp ít ỏi của mình lại sớm tàn phai, ấy là chưa kể tới những bệnh tật và đau đớn như hậu quả tất nhiên của sự trục trặc này.

Chẳng hạn như bị rò rỉ chất silicom, được dùng để độn cho bộ ngực thêm phần gồ ghề và nhức nhối hay vì tác dụng của kem mà làm cho khuôn mặt bị nám đen...

Người ta thường bảo :

- Nhân sao vật vậy.

Thế nhưng, trong lãnh vực làm đẹp thì lại không phải vậy.

Nơi loài vật, con đực thường hay làm đẹp và làm dởm để lấy le và lấy điểm với con cái. Vì thế trong tiếng Pháp, danh từ "Coquetterie" có nghĩa là sự làm dáng, bắt nguồn từ chữ "coq" có nghĩa là anh gà trống!

Nơi loài người thì khác, đờn bà con gái vốn được coi là phái đẹp, và nghệ thuật làm đẹp vốn là nghề của quý nường. Thậm chí có kẻ đã tuyên bố một cách hung hăng con bọ xít như sau :

- Là đờn bà con gái, mà nếu không biết làm dởm mí lại ăn quà vật thì hồng còn là đờn bà con gái nữa.

Xét về những nơi những chốn được làm đẹp, gã nhận thấy rằng :

- Hể hở ra chỗ nào thì quý nường liền vội trang điểm chỗ ấy liền tù tì.

Từ cái răng cái tóc là góc con người, đến cái môi cái miệng để mà mãn duyên thậm chí đến cả cái móng chân móng tay đều được quý nường trau chuốt một cách tỉ mỉ và kỹ lưỡng.

Chỉ có các nhà chế tạo mỹ phẩm là hốt bạc. Nguyên dầu gội đầu mà thôi thì cũng đã có biết bao nhiêu thứ, đến quỷ thần cũng không nhớ nổi. Nếu có dịp, gã sẽ phệu ra một bài về nghệ thuật làm đẹp của quý nường.

Chỉ tội nghiệp cho cánh đờn ông con giai như gã có khi phải ngồi chờ cả giờ cho cô em gái bé bỏng trang điểm, hay anh chàng gà tò bị người yêu nhẽo cho trễ hẹn vài tiếng đồng hồ chỉ vì những việc lĩnh kinh ấy, thì cũng chỉ là...chuyện thường ngày ở huyện.

Chớ có đại mồm đại miệng mà thờ dài thờ vắn, mặt xệ xuống như bánh bao chiều, hay dùng dùng tức tối như "tặc dăng" nổi giận. Hãy tự an ủi lấy mình :

- Đây là một dịp thuận tiện để ta tập đức kiên nhẫn, luyện nội công cho mạnh. Ai bền đỗ tới cùng thì sẽ được cứu thoát.

Thế nhưng, cái đẹp khách quan, cái đẹp có cân đo đong đếm này thì lại rất hiếm và kéo dài chẳng được bao lâu, vì có tuổi trẻ nào mà lại không già, có sắc đẹp nào mà không bị tàn phai.

Hay như dân Đức vốn thường bảo :

- Phàm trên cõi đời này có ba thứ phù du hơn hết : đó là tiếng dội, móng trời và nữ sắc.

Vì thế, khi nói đến cái đẹp, chúng ta thường hiểu là cái đẹp chủ quan, cái đẹp "hợp nhãn" với mình.

Đúng vậy, Voltaire đã tự hỏi :

- Thế nào là đẹp ?

Và ông đã mày mò đưa ra một câu trả lời bất hủ và hóm hỉnh. Ông nói :

- Đẹp chính là con cóc cái dưới mắt con cóc đực.

Thực vậy, một khi tình yêu đã thâm vào hai bên đã “chịu đèn” mĩ nhau, thì cái nhìn chủ quan sẽ tô hồng mọi sự :

- Yêu nhau trăm sự chẳng nề,

Một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng.

Thậm chí ngay cả đến những chỗ khuyết điểm, người ta vườn cừ thấy tuyệt vời :

- Yêu nhau củ ấu cũng tròn,

Trái bồ hòn cũng ngọt.

Ngay cả đến những chỗ xấu, người ta vườn cừ thấy đẹp tuốt luốt :

- Mũi nàng những tám gánh lông

Chồng thương chồng bảo râu rồng trời cho.

- Đêm nằm thì ngáy o o

Chồng thương chồng bảo gáy cho vui nhà.

- Đi chợ mất tám tiền quà

Chồng thương chồng bảo về nhà đỡ cơm.

Vì thế, có những cô nương xét về ngoại hình, với cái nhìn khách quan, thì sẽ bị xếp vào hàng thị Nở trong Chí phèo của Nam Cao, hay Chung vô Diện trong kiếm hiệp của Kim Dung, nghĩa là dưới điểm trung bình xa lắc xa lơ, thế mà vẫn đắt giá, vớ được những ông chồng ngon lành cả về thể xác xác lẫn tinh thần, cả về tiền bạc lẫn địa vị, khiến cho thiên hạ phát thèm, nằm mơ cũng chẳng được, chỉ vì những cô nương này có được những nét duyên... thâm.

Còn khi tình yêu đã chấp cánh bay đi, thì cô nương xinh đẹp thưở ban đầu liền trở thành “cái con mụ nọ”, “cái con mẹ kia”, để rồi anh chồng đi lang thang tìm kiếm của lạ, theo kiểu :

- Vợ người thì đẹp, văn mình thì hay.

Hoặc :

- Vợ là địch,

Bồ bịch mới thật là ta.

Khi chiến sự xảy ra,

Ta buộc về với địch,

Nằm trong lòng địch,

Ta vẫn nhớ đến ta.

Khi không còn say men tình yêu nữa, thì cái ngày xưa người ta bảo là “cho vui nhà”, thì bây giờ lại trở thành nguyên nhân gây nên đổ vỡ. Người ta lờ nhau ra ba tòa quan lớn để ly dị chỉ vì ông chồng hay bà vợ có tật...”kéo gỗ” mỗi khi nằm ngủ.

Hay như tục ngữ đã diễn tả :

- Còn duyên anh cưới ba heo,

Hết duyên anh đánh ba heo đuổi đi.

Xem như vậy, cái đẹp khách quan cũng như chủ quan đều khó lòng đứng vững với thời gian. Vì thế, đờn ông con gái và nhất là đờn bà con gái cần phải tìm kiếm cho mình một cái đẹp vượt thời gian, một cái đẹp tự bên trong, xuất phát bởi những nhân đức, chứ không phải là cái đẹp hời hợt bên ngoài, dù có mần mòi đến đâu chẳng nữa cũng không thể đi xa hơn...làn da!

Chính những nhân đức mới tạo nên cho chúng ta một cái đẹp vượt thời gian, một nét duyên thầm làm cho người khác phải cảm phục và say đắm.

Các cụ ta ngày xưa đã sớm nhận ra nét duyên ngầm vượt thời gian này, nên đã bảo :

- Cái nét đánh cái đẹp.

Hay như một câu tục ngữ khác đã nói :

- Tốt gỗ hơn tốt nước sơn,

Xấu người đẹp nét, còn hơn đẹp người.

Sách “Cổ học tinh hoa” có kể lại một mẫu chuyện như thế này.

Dương Chu sang nước Tống, đến trọ ở một nhà kia. Chủ nhà trọ có hai người thiếp. Một người đẹp và một người xấu. Dương Chu thấy trong nhà ai cũng quý mến người thiếp xấu mà khinh chê người thiếp đẹp.

Lấy làm lạ, Dương Chu bèn dò hỏi một đứa nhỏ trong nhà trọ. Nó trả lời :

- Người thiếp đẹp tự tôn là đẹp nên mắt đẹp, tôi chẳng biết cái đẹp của nàng nữa. Còn người thiếp xấu tự biết là xấu, nên quên xấu, tôi chẳng biết cái xấu của nàng nữa.

Bấy giờ Dương Chu gọi đám học trò lại và bảo :

- Các con hãy nhớ lấy câu ấy. Kẻ giỏi mà bỏ được cái thói tự cho mình là giỏi, thì đi đến đâu cũng được mọi người tôn trọng và yêu mến.

Kể lại câu chuyện này, tác giả sách “Cổ học tinh hoa” đã góp thêm lời bàn của mình như sau :

- Đờn bà đẹp mà tự cao tự đắc, người ngoài chỉ thấy cái bộ khoe khoang đáng ghét, chứ không còn thấy vẻ đẹp đáng yêu nữa. Trái lại, đờn bà xấu, tự thẹn mình là xấu, thì người ngoài

chỉ thấy cái nét dịu dàng đáng thương, chứ không còn thấy cái xấu xí đáng ghét của nàng nữa. Người đẹp mà bị khinh, còn kẻ xấu mà được quý là như thế đó.

Cũng từ câu chuyện trên, gã nhớ lại một câu tục ngữ :

- Người xấu duyên lặn vào trong,

Bao nhiêu người đẹp duyên bong ra ngoài.

Phàm cái gì đã bong ra ngoài thì khó mà bền. Còn cái gì đã thấm vào trong thì càng lâu lại càng thấm.

Viết tới đây, thì hình ảnh mẹ Têrêxa thành Calcutta bỗng tỏa sáng trước mặt gã. Mẹ Têrêxa đứng bên vương phi Diana, quả là hai thái cực trái ngược nhau.

Vương phi Diana là một cô gái cao ráo, đẹp đẽ. Gã chỉ nói đến cái “hình dong bên ngoài”, chứ chả dám đá động tới những khía cạnh khác, chẳng hạn như : địa vị xã hội, tình cảm cá nhân...

Trong khi đó, mẹ Têrêxa chỉ là một bà lão không hơn không kém. Thân hình thì thấp bé, họa chăng có cao hơn ông Giakêu được một tí xú. Còn mặt mũi thì nhăn nheo, mang nặng dấu ấn của thời gian. Áo quần thì thùng tha thùng thình...

Thế mà lúc còn sống, mẹ đã được biết bao nhiêu người quý mến và khi nằm xuống, mẹ đã được biết bao nhiêu người thương tiếc. Sở dĩ như vậy cũng chỉ vì cái đức của mẹ.

Phải, cái đức của mẹ chính là nét duyên thầm thu hút mọi người và làm cho cả và thế giới phải khẫu phục tâm phục mẹ hôm qua, hôm nay và mãi mãi.

Hình như có một câu danh ngôn, đại khái khuyên chúng ta như thế này :

- Con ơi, ngày con mở mắt chào đời, mọi người đều vui mừng hơn hở, còn con lại cất tiếng khóc. Con hãy sống thế nào, để khi con nhắm mắt buông tay, mọi người sẽ khóc thương, còn con sẽ vui mừng hơn hở.

Nét duyên thầm vượt thời gian này ai cũng có thể thực hiện được mà chẳng tốn đồng xu các bác để chạy ra cửa tiệm, lôi về đủ thứ mỹ phẩm linh kinh. Đúng thế, ai cũng có thể và phải làm được miễn là biết kiên nhẫn và cố gắng.

Để kết luận, tôi xin kể lại mẩu chuyện về một người vợ xấu.

Nguyễn Thị là vợ của Hứa doãn, nhan sắc thuộc loại ma chê quỷ hờn.

Khi cưới về, thấy nàng xấu quá, Hứa doãn muốn bỏ đi bèn nói :

- Đờn bà có tứ đức : công, dung, ngôn, hạnh. Nàng được mấy ?

Nguyễn Thị liền thưa :

- Thiếp chỉ kém có dung mà thôi.

Rồi nàng hỏi lại :

- Kẻ sĩ có bách hạnh, chàng được mấy ?

Hứa Doãn đáp :

- Ta có đủ cả.

Nguyễn Thị nói :

- Trong bách hạnh thì đức là đầu. Chàng là kẻ hiếu sắc chứ không hiếu đức, sao lại bảo là có đủ cả bách hạnh được ?

Nghe vậy, Hứa Doãn lấy làm xấu hổ và từ đó luôn yêu thương kính trọng vợ mình.

Thái độ của Hứa Doãn có lẽ chưa đủ để đánh thức những kẻ háo sắc hôm nay. Bởi vì rất nhiều người vẫn cắm đầu cắm cổ chạy theo cái đẹp bên ngoài mà quên cái đẹp bên trong.

Và mỗi lần đọc trên báo thấy những mẫu quảng cáo tìm người :

- Cần tuyển nữ nhân viên có ngoại hình đẹp.

Gã lại ngậm ngùi cho thói đời và xót xa cho những cô “em-gái-trời-bất-xấu”.

Thế rồi, gã bèn thờ dài thườn thượt và mặt lại cứ dài thòng ra như...mặt ngựa.

Chuyện Phiếm của Gã Siêu

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA